

Đồi 1062: Mặt Trận Thường Đức

**Đồi “Một không sáu hai”
Nhiều mìn bẫy chông gai!
Cộng quân kiên chốt sẵn
Lính Dù quyết ra tay!**

(Trích Đồi Chiến Binh)

Sơ lược diễn tiến

Vào mùa thu năm 1974, áp lực địch tại Vùng I Chiến Thuật gia tăng khủng khiếp; Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn đã họp các Tư Lệnh quân, binh chủng bàn kế hoạch phòng thủ cuối cùng trên toàn Quân khu I. Đặc biệt những điểm “Nóng” như Huế, Chu Lai, và Đà Nẵng, bản doanh của Quân đoàn I.

Tại mặt trận Thường Đức, Sư đoàn Dù đã chiến thắng vẻ vang trên ngọn đồi 1062. Nữ tướng Nguyễn thị Định hiên ngang tuyên bố sẽ vào Đà Nẵng như chỗ không người. Lời tuyên bố ngạo mạn đó đã bị các chiến sĩ dũng cảm Nhảy Dù xóa sổ và niêm phong. Viên Tư Lệnh lực lượng CSBV tại Thường Đức phải mất chức do bị thiệt hại nặng nề.

Trong suốt năm tháng miệt mài quần thảo với dân chơi Hồ Gươm BV, các chiến sĩ Dù chưa từng thấy chiến trường nào mà quân Cộng Sản lại làm hầm hố vô cùng kiên cố như mặt trận Thường Đức. Những hầm chữ A để chống bom được đào sâu như những giếng nước, hoặc làm dưới những khe suối được che chở bằng vách đá và cây rừng cổ thụ. Đường giầy điện thoại chằng chịt như mạng lưới điện thoại ở thành phố Sài Gòn. Mọi sự liên lạc vô tuyến hạn chế để tránh bị ta phát giác. Tuy nhiên phòng Truyền Tin của Sư đoàn Nhảy dù cũng đã bắt được những mật điện quan trọng của địch, và đã giải hóa một cách dễ dàng. Nhờ vậy ta đã biết được kế hoạch điều quân của các lực lượng tham chiến CSBV tại Thường Đức.

Các chiến sĩ Dù đã quần thảo với địch trên những đỉnh núi cao liên tục không giây phút ngừng nghỉ. Miền rừng núi trùng điệp, hiểm trở, và cao chát ngất không làm sờn lòng chiến đấu của những chiến sĩ trẻ Nhảy Dù. Tuổi đời

đầy nhựa sống yêu đương, nhưng họ nào sá chi tấm thân nam nhi, từ bỏ những vui chơi nhộn nhịp, để một lòng bảo vệ non sông, cho đồng bào miền Nam được thở không khí Tự Do và Thanh Bình.

Từ chân núi nhìn lên đỉnh cao với vợ, người chiến sĩ Dù nghĩ đến sự tiếp vận khó khăn của địch và ta, một bịch gạo, một băng đạn, được chuyển vận thật là cả một vấn đề, thật gay go, gian nan, và khổ cực (phải dùng dây kéo lên). Nhất là nước đầu để có thể nấu ăn trên những rặng núi cao ngất từng mây.

Những khó khăn về địa hình địa vật cho trận chiến, tuy nhiên, đã có bài toán giải đáp do thiên nhiên tạo ra. Thật thơ mộng, thật trữ tình, những thác nước cuộn cuộn ngày đêm như dâng hiến cho người chiến sĩ Dù trầm mình thoải mái sau những phen đụng độ nảy lửa với quân thù. Họ đã ngồi lại từng giờ để thả hồn theo bọt nước bắn tung lên không gian, như những hạt kim cương đang vờn giỡn với lính chiến hoa Dù. Thiên nhiên đã giàu sang hóa đời người chiến sĩ. Họ có cả một vũ trụ bên mình!

Năm 1973, sau khi Hiệp định Đình chiến được ký kết tại Paris; chiến cuộc Việt Nam tạm ngưng, 2 sư đoàn tổng trừ bị (Nhảy Dù và TQLC) vẫn còn lưu giữ tại Quân khu I. Lấy quốc lộ I làm ranh giới; Sư đoàn Nhảy dù trấn giữ phía Tây, dọc theo hành lang dãy Trường sơn, và trách nhiệm luôn phần bảo vệ an ninh quốc lộ I, từ cây số 17 ra tới bờ sông Thạch Hãn (Quảng Trị). Sư đoàn TQLC trấn giữ phía Đông, từ quốc lộ I ra đến bờ biển, đến tận cổ thành Quảng Trị ở phía Bắc.

Các đơn vị thuộc SĐND chiếm những cao địa, tiến sâu vào dãy Trường Sơn gần các căn cứ Ann (Động Ông Đô), Barbara (đã giành lại được trong cuộc tổng phản công tái chiếm Quảng Trị). Đây là 2 căn cứ chiến thuật chế ngự toàn vùng hành quân.

Từ Nam cây số 17 (căn cứ Hiệp Khánh, BTL/SĐND) là trách nhiệm của các đơn vị cơ hữu thuộc QĐ I: Sư đoàn 1 Bộ binh trấn đóng ở phía Bắc đèo Hải Vân; phía Nam là trách nhiệm của Sư

Trương Dương

đoàn 3 Bộ binh và SĐ2BB. Cả hai khu vực Bắc và Nam Hải Vân đều có các

đơn vị Biệt động quân, Địa phương quân,...

Đối diện với SĐND là Sư đoàn 325 Trị Thiên. Gọi là Sư đoàn Trị Thiên thực ra bộ đội của sư đoàn này rất trẻ và nói toàn vọng Bắc. Tình hình tổng quát tại Quân khu I lúc này tương đối yên tĩnh.

Vào những tháng cuối năm 1974, sau khi trao đổi tù binh với Mỹ đã xong, CSBV bắt đầu vi phạm mạnh Hiệp định Ba Lê 27/1/1973, thực hiện ý đồ xâm lăng thôn tính miền Nam bằng võ lực. Qua các cuộc trắc nghiệm xem phản ứng của Hoa Kỳ bằng cách vi phạm Hiệp ước, địch đánh chiếm thị trấn Phước Long (cuối năm 1974) và một số thị trấn thuộc QĐ III. Thấy Hoa Kỳ không có phản ứng gì, CSBV bắt đầu tung các đơn vị chủ lực vào cuộc xâm lược Miền Nam Việt Nam. Bộ binh, Pháo binh, Cơ giới,... địch ngang nhiên di chuyển hàng hàng lớp lớp giữa ban ngày, không cần nguy trang ẩn nấp như xưa.

Cộng Sản Bắc Việt mở mặt trận lớn đầu tiên tại Vùng I Chiến thuật, với ý đồ cầm chân các đơn vị thiện chiến Tổng Trừ Bị của ta. Hai Sư đoàn chủ lực 304 và 324, cùng các Trung đoàn Pháo, chiến xa,... của địch bất thần đánh chiếm quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam.

Là một điểm chiến lược vì địa thế núi rừng hiểm trở dễ thủ khó công, Thường Đức ở phía Tây Nam Đà Nẵng khoảng 50 cây số, và phía Tây giáp với Lào, nơi có đường mòn Hồ chí Minh, phát xuất từ Nghệ Tĩnh, dọc theo biên giới Hạ Lào, chia nhánh rẽ qua Lao Bảo, Khe Sanh, thung lũng Ba Lòng, Ashau, Thường Đức, Kontum,...Chạy dài theo QL 14 xuống Nam tới Bình Long, Tây Ninh. Cộng quân ngày đêm chuyển vận quân dụng tiếp tế cho mặt trận Thường Đức này.

Trong vòng 2 năm, sau hiệp định Ba Lê, địch đã không ngừng tu bổ đường mòn và biến thành “Xa lộ không đèn”, bề rộng mặt đường hơn 10 thước, xe chạy hai chiều. Ngoài ra Cộng quân còn lập hệ thống dẫn dầu từ Bắc vào đến tận Lộc Ninh. Địch

cũng đã tăng cường chuyển vận bộ đội chính qui, vũ khí, và chiến cụ vào miền Nam gấp nhiều lần so với lúc trước. Tình hình Quân khu I đổi khác ngay vào cuối năm 1974; áp lực địch gia tăng mạnh mẽ ở phía Nam đèo Hải Vân.

Ngày 8/8/1974, Lữ đoàn 1 Nhảy dù cùng 3 tiểu đoàn trực thuộc vào vùng hành quân ở Đại Lộc thuộc Đà Nẵng, trước đó 1 ngày, Tiểu đoàn 79 BĐQ bị quân Cộng sản Bắc Việt gây áp lực nặng nề tại vùng trách nhiệm ở quận ly Thường Đức.

Ngày 11/8/1974, Lữ đoàn 3 Nhảy dù được lệnh cùng 3 tiểu đoàn di chuyển bằng phi cơ xuống phi trường Đà Nẵng sau khi bàn giao khu vực trách cho Liên đoàn 15 Biệt động quân. Bộ tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù đặt bản doanh tại gần bờ biển Non Nước, phía Đông thành phố Đà Nẵng.

Một dãy núi cao chạy dài từ sông Vu Gia và Liên tỉnh lộ 4 về phía Bắc, những ngọn đồi thấp ở phía Nam của dãy núi này đã bị Trung đoàn 29 CSBV chiếm giữ, mà đã ngăn chặn mọi tiếp tế của đơn vị Biệt động quân xuyên qua đèo Thường Đức.

Điểm cao nhất (1235) của dãy núi này cách TL4 khoảng 6 cây số về phía Bắc, và đỉnh 1062 ở phía Nam của 1235 khoảng 2 cây số; địch quân đã chiếm đỉnh này để có thể quan sát đoạn đường từ Đại Lộc đến Thường Đức, và địch đặt tiền sát viên điều chỉnh pháo binh bắn chính xác vào khu dân cư và các đơn vị bạn ở Đại Lộc. Nhiệm vụ của các đơn vị Nhảy Dù là phải chiếm đỉnh đồi 1062 và các cao điểm phía Nam tới TL4. Để giải tỏa sự hăm dọa tấn công các vùng phía Tây Đà Nẵng, Lữ đoàn 3 Nhảy dù được giao phó nhiệm vụ ngăn chặn địch xâm nhập vùng quận Hiếu Đức.

Ngày 18/8/1974, 3 Tiểu đoàn 1, 8, và 9 nhảy dù vừa vượt tuyến xuất phát thì đã chạm trán với những đơn vị thuộc Trung đoàn 29 CSBV ở phía Đông Đồi 52 (xã Hà Nha), chính nơi đây Sư đoàn 3 Bộ binh đã phải rút lui chiến thuật do áp lực địch quá đông đảo và vũ khí tối tân hơn!

Sau một tháng đánh nhau với 3 tiểu đoàn Dù, 2 bên đều bị thiệt hại nặng nề (địch bị nhiều gấp 4 lần ta). Mặt Trận B3 ra lệnh Trung đoàn 31 thuộc Sư đoàn 2 CSBV tới Thường Đức để tiếp ứng cho Trung đoàn 66 của Sư đoàn 304 CSBV. Như vậy

Trung đoàn 66 có thể giúp đỡ Trung đoàn 29, để họ rảnh tay tấn công các đơn vị Nhảy Dù.

Đầu tháng 9/1974, Trung đoàn 24 của sư đoàn Điện Biên 304 CSBV cũng nhập vào trận chiến, cuối cùng ngày 19/9/1974, Lữ đoàn 1 Nhảy dù báo cáo đã chiếm được đỉnh 1062. Trong khi quân ta đã làm chủ 1062 hơn 2 tuần lễ thì Trung đoàn 66 CSBV hợp với Trung đoàn 29, và Trung đoàn 24 (-) định dùng quân số đông để áp đảo Lữ đoàn 1 Nhảy dù .

Vào ngày 2/10/1974, Tiểu đoàn 2 và 9 Nhảy Dù đang lục soát ở khu vực 1062 và dãy Sơn Gà, khám phá ra khoảng 300 xác địch trên đỉnh 1062 trong giai đoạn 1 này, và bắt sống được 7 tù binh thuộc sư đoàn 304 CSBV, tức sư đoàn Điện Biên, sư đoàn thiện chiến hàng đầu của tướng CSBV Võ nguyên Giáp.

Suốt mấy tuần sau, các chiến sĩ Dù đã chống trả nhiều cuộc tấn công của Sư đoàn 304, địch định giành lại 1062. Bởi sự điều khiển phi pháo tài tình của các sĩ quan chỉ huy Nhảy Dù, nên các đơn vị Dù vẫn giữ vững 1062 mặc dầu địch đã pháo kích mãnh liệt rồi dùng chiến thuật biến người thí quân định tràn ngập 1062. Một trường hợp ngẫu nhiên, khi trung đoàn 24 CSBV đang xâm nhập vào vùng tử địa (hỏa tập tiên liệu) ở dọc theo đồi 383 và 126 thì bị hỏa lực tập trung của pháo binh ta đồng loạt khai hỏa gây 250 địch quân bị thiệt mạng.

Tính đến trung tuần tháng 10/1974, sau gần 2 tháng quần thảo với hai Sư đoàn 2 và 304 CSBV, LĐ1ND gồm 4 tiểu đoàn tham chiến bị tổn thất vừa chết và bị thương khoảng 500 chiến sĩ ! Địch bị thiệt mất trên 1200 người và 14 tù binh thuộc 304 .

Ngày 29 tháng 10 năm 1974, Trung đoàn 24 CSBV, sau khi được tái bổ sung và tái trang bị, đã mở một cuộc tấn công khác vào đỉnh 1062, địch dùng súng phóng hỏa “Đốt” 1062, khiến các lực lượng Dù phải rút khỏi đỉnh đồi này!

Ngày 1/11/1974, đồi 1062 lại một lần nữa bị địch chiếm giữ!

Trong khi ở Bắc Hải Vân, áp lực địch rất nặng vì quân Dù bị rút đi, Trung tướng Trưởng không chấp thuận đề nghị kéo quân Dù về bảo vệ Bắc Hải Vân, ông còn lệnh cho tướng Lê quang Lương phải lấy lại đồi 1062 với bất cứ giá nào. Cuộc phản

công bắt đầu vào ngày 8/11/1974, và chỉ 3 ngày sau, lực lượng Dù đã chiếm lại đồi 1062. Quân ta thành lập tuyến phòng thủ trên các triền núi, đập tan những toán đặc công cuồng tín định quấy phá quân Dù, khoảng 20 tên đã bị Trinh sát Dù hạ thủ.

Dẫu cho cuộc giằng co giữa hai bên còn kéo dài thêm vài tuần nữa, lực lượng Dù tiếp tục bung rộng vùng kiểm soát, cuộc chiến đấu đẫm máu nhất từ ngày ký Hiệp Định ngừng bắn coi như chấm dứt. Sư đoàn Dù đã hy sinh gần 500 chiến sĩ, và khoảng 2000 bị thương. Địch quân chết 2000 và bị thương 5000 người (tài liệu của Col. William E. Le Gro trong “Vietnam from Cease-Fire to Capitulation”).

Bảy tiểu đoàn Dù (trong 9 tiểu đoàn) đã lâm chiến suốt 3 tháng, với 3 tiểu đoàn đánh thắng vào mục tiêu chính là đồi 1062, các tiểu đoàn còn lại hoạt động xung quanh vùng hành quân để bảo vệ an ninh hậu tuyến và làm lực lượng trừ bị, sẵn sàng thay thế các lực lượng chính. Và bởi trung tuần tháng 10/74, 6 tiểu đoàn đã lần lượt ngưng trị ngọn đồi máu 1062 này, địch đã dòm ngó quân Dù trên đỉnh 1235, nhưng Tướng Lương không đủ lực lượng để kiểm soát luôn dãy đồi cao này, đồng thời địch vì tiêu hao quá nhiều nên cũng không dám trở lại tấn công đơn vị thiện chiến của SĐND. (Thiếu tá Võ văn Huệ, K20ĐL, khi ở Đà Nẵng, một cai tù CS hỏi: “Lính gì mặc áo rằn ri đánh ở trận Thượng Đức sao liều mạng, hăng máu, và đỡ tốn quá vậy?” Huệ trả lời: “Đó là lính Nhảy Dù!”).

Vào cuối năm 1974, chỉ còn TĐ1ND và TĐ7ND ở lại giữ vùng 1062 này, họ đặt BCH tại đỉnh Đông Lâm, khoảng 4 cây số phía Đông 1062. Mùa mưa đến, cả hai bên cần thời gian để chuẩn bị cho mùa khô kế tiếp.

Diễn tiến chi tiết

Cộng quân tấn chiếm các xã, quận, và căn cứ quân sự của ta ở Quảng Nam, Đà Nẵng, và Quảng Ngãi.

Sự việc mất các đồn lũy xảy ra thường xuyên; câu nói thông thường lúc bấy giờ là “Mất liên lạc”: Quận A “Mất liên lạc”; đồn B “Mất liên lạc” ...

Mất liên lạc cũng đồng nghĩa với “Di tản chiến thuật” của hồi mùa hè đỏ lửa năm 1972; và mọi

người đều hiểu quân ta đã rút lui và địch đã chiếm mất rồi !!!

Ngay cả khu đồng bằng Quảng Đà, nơi có bản doanh Quân Đoàn I và phi trường lớn Đà Nẵng cũng bị lay động, lâm nguy! Quận lỵ Thường Đức “Mất liên lạc”, phi trường Đà Nẵng và bản doanh Quân Đoàn I thường xuyên bị pháo kích. Các đơn vị địa phương (SĐ1BB, SĐ2BB, ĐPQ, NQ) hầu như bị địch bao vây tấn công tràn ngập và bị mất liên lạc nhiều nơi.

Áp lực địch nặng nề đến nỗi dân Đại Lộc đã phải gồng gánh, bồng bế nhau chạy ra thị xã Đà Nẵng.

Đức Tổng giám mục Phạm ngọc Chi đã có lần tâm sự với các quân nhân Sư đoàn Nhảy dù như sau:

- Tình hình tại đây làm cha lo quá; mất xã, mất quận, và mất các cứ điểm quân sự hầu như xảy ra liên tục; cho đến cả Đà Nẵng cũng bị pháo kích nữa! Giống như ngày xưa, lúc cha còn ở Bùi Chu chuẩn bị diu dắt giáo dân vào Nam. Chỉ khác một điều là khi xưa đất nước mình còn có miền Nam để vào, chứ bây giờ thì chạy đi đâu? Lo âu đè nặng tâm tư, cha chỉ còn biết cầu nguyện!

Ngay khi hay tin Thường Đức bị thất thủ, Tướng Ngô quang Trưởng, tư lệnh chiến trường vùng Hòa Tuyển, đã biết rõ ý đồ của địch. Ông cho rằng chúng định lợi dụng địa thế hiểm trở chiến lược của vùng rừng núi trùng điệp xung quanh đồi 1062 để bày binh bố trận (chiến xa, biển người, và trận địa pháo), thách đố và cầm chân các đơn vị thiện chiến Tổng Trừ Bị.

Do đó Tướng Trưởng đã cho lệnh di chuyển pháo binh nặng của Quân đoàn I, gồm các pháo đội đại bác 175 ly và 155 ly tới Đại Lộc, gần Thường Đức; đồng thời điều động 2 Lữ đoàn Dù (-) vào tăng cường nhằm thanh toán 2 Sư đoàn chính qui CS Bắc Việt. Đây là trận đánh đẫm máu lớn nhất giữa ta và địch kể từ khi có hiệp định ngưng bắn Ba Lê 27/1/1973!

Vào thời điểm 1973-1974, biết mình không còn là lực lượng trừ bị để phản ứng khi cần; Tướng Lê quang Lương, Tư lệnh SĐND đã tâm sự với các sĩ quan tham mưu:

- Lực lượng mình đang bị cầm chân dọc theo dãy Trường Sơn (Barbara, Ann, Mỹ Chánh,...); bây giờ nếu địch tấn công và chọc thủng phòng tuyến, tràn theo hành lang sông An Lão vào đồng bằng Trị Thiên. Anh em mình chắc chỉ còn đường ra biển!! Mối lo không có lực lượng trừ bị là một dẫn vật thường trực với vị Tư lệnh trẻ tuổi này.

Quả vậy, đấy chỉ là nói giả dụ tới việc địch tấn công vào khu vực trách nhiệm của SĐND thôi; nếu địch thọc sâu cắt đứt đèo Hải Vân làm cho Nam, Bắc Hải Vân không còn tiếp ứng được cho nhau nữa thì sẽ ra sao? Chắc ước tính của Quân đoàn I là: cuộc tấn công sắp tới của địch sẽ theo trục Bắc - Nam giống như mùa hè đổ lửa năm 1972. Do đó, Quân đoàn đã dồn nỗ lực đào hầm, đặt chướng ngại vật chống chiến xa ở bờ Nam sông Mỹ Chánh, chuẩn bị phòng thủ rất chu đáo.

Riêng tướng Lương và bộ tham mưu sư đoàn không đồng ý như vậy. Cuộc tấn công lần này của địch chắc không tốn kém, hao tổn sức lực như năm 1972, mà chúng chỉ cần chọc mũi dùi thật lẹ và mạnh từ Tây sang Đông, cắt đứt khu vực Quân đoàn I làm đôi ở đèo Hải Vân thì sẽ dựa lực lượng trừ bị tới giải tỏa như vậy coi như một chiến thắng đáng kể của chúng rồi!

Với mối lo âu ấy, làm sao có được trong tay lực lượng trừ bị khá mạnh để có thể phản ứng ngay khi tình hình đòi hỏi? Và sau đây là kế hoạch để có quân trừ bị của Sư đoàn Nhảy dù:

Giảm quân số tại hậu cứ, các văn phòng, các đơn vị hành chánh, yểm trợ tiếp vận, và ngay cả trung tâm huấn luyện cũng phải giảm bớt để dồn ra vùng hành quân. Chuyển 2000 thặng số quân y cho bệnh viện Cộng Hòa quản lý (nhờ vậy ta có thêm 2000 quân để bổ sung và tăng cường). Tại khu vực hành quân, các Tiểu đoàn cũng trích quân số để lập thành những đại đội đặc biệt.

Bộ chỉ huy LĐ2ND được chỉ định huấn luyện kỹ thuật tác chiến (từ quy ước tới không quy ước), ngay cả kỹ thuật đặc công, và được mang danh hiệu là các “Đại đội Đa Năng”.

Việc thành lập và huấn luyện các đại đội đa năng này làm các ông trong tòa Đại sứ Mỹ quan tâm, thắc mắc nhiều. Các phái đoàn tùy viên quân

sự ngoại quốc tới thăm SĐND đều đặt câu hỏi về đơn vị đa năng :

*Ngân sách nào cung ứng để thành lập?

* Lập các đơn vị này để làm gì ?

* Có bao nhiêu đơn vị đa năng ?

* Ở cấp nào ? đại đội hay tiểu đoàn ?

* Tại sao lại gọi là Đa Năng ?

Ban tham mưu Sư đoàn đã được Tướng Lương ra lệnh cứ giải thích cho họ biết. Chính phủ và quân đội không mất đồng xu nào để có được các đơn vị này, kể cả trang bị,... Tất cả đều nằm trong phương trình như $x = a+b+c$; và chúng tôi có 12 đại đội đa năng trong Sư đoàn Nhảy dù; nếu gọi các đơn vị này là “d” thì $a+b+c+d$ cũng vẫn bằng x thôi.

Và cuối năm 1973, SĐND đã có trong tay 12 đại đội đa năng dùng làm trừ bị. Lúc cần thành lập tiểu đoàn, lực lượng này sẽ là 3 tiểu đoàn hay một lữ đoàn trừ bị. Với lực lượng đa năng này, vùng đóng quân của bộ chỉ huy và bản doanh sư đoàn có thêm sự an toàn; có thể dẹp yên mọi quấy rối của địch; kể cả du kích ở hậu tuyến.

Tình hình tổng quát vào thời điểm giữa năm 1974: tình hình Bắc Hải Vân tương đối yên tĩnh, trong khi vùng Nam Hải Vân rất sôi động và nguy ngập.

Thượng tuần tháng 7/1974, SĐND nhận được lệnh khẩn cấp từ Quân đoàn I : “Đưa ngay lực lượng Nhảy Dù vào Quảng Đà; chỉ để lại một Lữ đoàn (+) ở Bắc Hải Vân cho dân chúng khỏi hoang mang rúng động”.

Tướng Lương lệnh cho Sư đoàn(-) gồm LD1 và LD3 vào Đà Nẵng; trước khi đi ông nói với ban tham mưu: “Minh sẽ vào Đại Lộc; lấy được quận Thường Đức địch sẽ đánh thẳng vào Đà Nẵng!”

Chỉ tay vào bản đồ Tướng Lương nói tiếp:

- Sau khi các bộ phận của mình đã vào tuyến xuất phát, ta sẽ cho nỗ lực chính tiến theo đường đỉnh dãy núi Sơn Gà; rồi trực chỉ Thường Đức. Nỗ lực chính sẽ là LD1ND. Trong khi đó Lữ đoàn 3 lục soát xung quanh thung lũng Đại Lộc, và làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng cho LD1ND.

Tình hình địch lúc bấy giờ là Sư đoàn 324 đang chiếm đánh Thường Đức. Lữ đoàn 2 Nhảy dù và

một tiểu đoàn Đa Năng ở lại trấn giữ Bắc đèo Hải Vân.

Trên phương diện tình báo, khi các cánh quân Nhảy Dù tới tuyến xuất phát; kiểm thính qua giàn máy vô tuyến điện báo của Sư đoàn; bất ngờ vào đúng tần số liên lạc của đối phương. Nghe chúng báo cáo với nhau như sau : “Ngụy Dù đang ở Tây Đại Lộc..TĐ1ND tại xã..., TĐ9ND đang di chuyển từ A tới C ...; TĐ8ND đang ở làng...”.

Báo cáo của địch rất chính xác về vị trí của các đơn vị Dù. Đại úy Phước, sĩ quan truyền tin SĐND, ngoài đặc tính siêng năng, cẩn mẫn, và cẩn thận, anh còn rất thích thú dò tìm tần số liên lạc của địch. Khi những báo cáo của địch ngưng, anh lại rà máy tìm ra địch ở tần số khác và tiếp tục nghe được các báo cáo của chúng về Nhảy Dù.

Biết được như vậy, Tướng Lương sửa đổi kế hoạch; cho lệnh Lữ đoàn 1 cứ để các tiểu đoàn chính ở chỗ mà địch đã biết, ông tung các đại đội Đa Năng 19, 21, 27 bất ngờ tấn chiếm các cao điểm; di chuyển về trái, tiến sâu về phải ... Cứ hoán chuyển vị trí liên tục cho đến khi tới sát được Thường Đức ...Và các báo cáo của địch sau này cho thấy có sự bối ngỡ, hoang mang! Nghe địch hỏi nhau là các đơn vị của Dù hay của các đơn vị khác tới tăng cường?

Hết lệnh cho các Đại đội Đa Năng 19, 21, 27 lại đến lệnh cho Đa Năng 1, 2, 3,.. tung quân đột kích nhiều hướng. Thế là địch không còn báo cáo chính xác vì sự biến hóa linh động của các đơn vị Dù.

Trận đánh đẫm máu, lớn nhất giữa ta và địch kể từ khi có Hiệp Định ngưng bắn 27/1/1973, khi Lữ đoàn 1 ND và các đơn vị tăng cường xuất trận vào thay thế Trung đoàn 2 của Sư đoàn 3 Bộ binh.

Ngay khi đoàn xe chở quân vừa tới làng Hà Nha 1 ở dưới chân núi cách Thường Đức 10 cây số về hướng Đông, Cộng quân đã pháo kích “Chào mừng” bằng nhiều loạt đạn khác nhau. Một số dân chúng chạy theo lính Địa phương quân, thấy Nhảy Dù đến liền ngừng lại. Một niềm tin mãnh liệt chợt bùng lên đối với những người dân khốn khổ sống trong vùng rừng núi hoang vu này. Đi đâu thì cũng “Đất cày lên sỏi đá!”. Họ chỉ có một hy vọng nhỏ nhoi là trở lại sinh sống trong những căn nhà tranh

với những luống ngô khoai bên triền núi cao, mà họ đã đổ mồ hôi canh tác trong nhiều tháng qua!

Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh, K15 ĐL, Lữ đoàn trưởng LĐI, một sĩ quan trẻ tuổi tài ba; anh từng lập nhiều chiến tích trong SĐND, trận Đại Bàng 800, trận Mậu Thân, trận Hạ Lào, hành quân tái chiếm Quảng Trị,... nhất là trận Bình Long, An Lộc, anh đã chỉ huy Tiểu đoàn 6 Nhảy dù đổ bộ trực thăng vào Đồi Gió, sau đó đã mở đường máu từ Tân Khai, Xa Trạch, lên Xa Cam bắt tay với Tiểu đoàn 8 Nhảy dù trong thị xã An Lộc.

Trong Giai đoạn I, Trung tá Đỉnh ra lệnh cho Tiểu đoàn 8 Nhảy dù dọc theo TL4 chiếm làng Hà Nha và bảo vệ cánh trái. Đại đội 83 của Đại úy Hiệu được lệnh đánh chiếm 2 làng Hà Nha 1, Hà Nha 2 để giải tỏa đồn Địa phương Quân, cứ điểm cuối cùng của lực lượng phòng thủ trong quận Đại Lộc này. Khi vừa gần tới bờ làng thì gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch. Hiệu thấy đơn vị vừa mới xuống xe, binh sĩ chưa ăn uống, Bên kia sông địch lại đặt đại bác không giật bắn vào chiến sĩ Dù (một chiếc xe vừa chạy gần tới Đại đội 83 thì bị bắn cháy).

Hiệu đề nghị rút lui để cho Pháo binh dập, nhưng Thiếu tá Văn sợ dân làng bị liên lụy, nên thúc Hiệu cứ tấn công vào. Chấp hành lệnh, Hiệu dàn cả hai trung đội xung phong thần tốc, địch hốt hoảng bỏ chạy. Ta chiếm được làng Hà Nha với một giá rất đắt: hai trung đội trưởng tài giỏi nhất của Hiệu là thiếu úy Tiến và thiếu úy Thành bị hy sinh. Đại úy Hiệu hoàn thành nhiệm vụ nhưng lòng rất xót xa!

TĐ1ND chiếm đỉnh cao Đông Lâm trên dãy Sơn Gà bảo vệ sườn phải; TĐ9ND đi trực chính đánh chiếm đám rừng tràm, hướng về mục tiêu: đồi 1062.

Giai đoạn II, TĐ 8 làm nỗ lực chính, chia quân hai cánh, cánh phải do thiếu tá Trần Toán chỉ huy tiến về hướng điểm C thay thế TĐ1ND trên đỉnh Sơn Gà, mục tiêu là đồi 1062.

Thiếu tá Văn, XLTV Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND, cho lệnh Đại đội 81 của Đại úy Võ Thế Hùng đi đầu; bọc hậu có Đại đội 82 của Trung úy Hùng "ôm". Tiểu đoàn trừ do thiếu tá Trần Toán, K18 ĐL, chỉ huy, anh cho Đại đội 83 của Đại úy Phạm

Văn Hiệu, K23 ĐL, đi chính diện, và Đại úy Đồng Văn Minh, K26TĐ, dẫn Đại đội 84 đi sườn phải, tiến lên hướng 1062.

Thành phần nỗ lực chính của Lữ đoàn I Nhảy dù bắt đầu xung trận, khi các đơn vị vừa vượt tuyến xuất phát khoảng 1 cây số, thì chạm địch mạnh với quân số áp đảo, họ phải giành giật từ ngôi nhà, từng gốc cây trên con đường độc đạo dẫn vào quận Thường Đức.

Đoạn đường dài hơn 5 cây số, bên trái là sông Vu Gia, bên phải là những triền núi thuộc dãy Sơn Gà. Chiến xa và pháo binh địch bố trí bên kia sông có lẽ để giữ BCH Hành Quân. Chủ lực quân của địch tập trung trên các đỉnh cao phía sau quận Thường Đức; Cộng quân đang chiếm giữ các đỉnh 1062, điểm cao 1235, 383, 293, và đóng chốt dọc theo các sườn núi. Đoạn đường 5 cây số vô cùng gian nan hiểm trở, với nhiều bẫy và pháo tập gài sẵn của địch. Đây quả thật là một thử thách, đo lường sự can đảm, kinh nghiệm và kỹ thuật chiến đấu của các chiến sĩ Dù trước khi họ thực sự tham dự một trận đánh để đời quanh ngọn đồi đẫm máu 1062.

Giai đoạn đầu, đội hình tấn công của Lữ đoàn 1 Nhảy dù như sau (xem sơ đồ đính kèm): Tiểu đoàn 9 Nhảy dù (TĐ9ND) giữ trực chính ở giữa; TĐ8ND đi cánh trái, dọc theo trục lộ sát bờ sông Vu Gia, tiến chiếm làng Hà Nha 1 và Hà Nha 2 ở phía Đông đồn Địa phương quân cũ (trên cao điểm 52), một mục tiêu của giai đoạn I; TĐ1ND đi cánh phải, tiến chiếm cao điểm Đông Lâm (mục tiêu A), rồi theo đường đỉnh dãy Sơn Gà tiến hướng Tây tới 1062.

TĐ9ND giữ trực chính, đi dọc theo cánh đồng rộng phía Bắc sông Vu Gia, chiếm lĩnh dãy đồi thấp có rừng chồi che phủ. Từ dãy đồi thấp phía Nam dãy Sơn Gà, Trung úy Nhơn, ĐĐT/ĐĐ92, Trung úy Thăng, ĐĐT/ĐĐ94, Đại úy Trọng, K25TĐ, ĐĐT/ĐĐ91, cùng Đại đội 93 của Đại úy Tửu muốn đến đồi 383 để tiến sát tới đỉnh 1062, họ còn phải băng qua 1 cánh rừng tràm nữa. Các chiến sĩ của TĐ9 không sao qua đến được bìa rừng dưới chân núi Đông Lâm, vì hỏa lực từ cứ điểm B trên sườn núi chế ngự. Cứ điểm này vô cùng kiên cố, vừa ở cao, vừa được che chở bởi các tảng đá lớn chồng

lên nhau, TĐ9 đã dùng rất nhiều phi pháo nhưng vẫn không tiêu diệt được! đại úy Tử bị thương chân nên đại úy Tường từ ĐĐ90 ra thay thế.

TĐ1ND vào vùng:

TĐ1ND do thiếu tá Ngô tùng Châu, k18 ĐL, chỉ huy, từ Hội An được lệnh di chuyển đến bàn giao với SĐ3BB tại một đồi thấp ở phía Nam Đông Lâm khoảng 3 cây số. TĐ1 đi cánh phải của Lữ đoàn, mục tiêu đầu là đỉnh Đông Lâm.

Đây là một đồn bót cũ, địa thế xung quanh trống trải, dọc dài xuống tận chân núi. Các đại đội tiến quân dưới cơn mưa pháo của địch, họ phải xung phong thần tốc bám sát và đánh cận chiến để địch không sử dụng được các bãi pháo mà họ đã chuẩn bị sẵn.

Thiếu tá Tiểu đoàn phó Quý chỉ huy 2 đại đội thanh toán các tổ cảm tử quân Việt cộng đang đóng chốt trên những điểm cao, những hốc đá cheo leo dọc theo dãy Sơn Gà. Một trở lực lớn là quá nhiều mìn bẫy (thuộc loại “mìn hơi” làm bằng nhựa nhỏ cỡ hộp thịt ba lát). Loại mìn này có thể làm hủy diệt 2 chân nếu dẫm phải. Tại đây ĐĐ11ND bị tổn thất 2 chiến sĩ vì dạp trúng mìn hơi này.

Lữ đoàn phải tăng phái toán rà mìn của Đại đội 1 Công binh Dù để mở đường. Mục tiêu Đông Lâm được chiếm lĩnh dễ dàng vì không có lực lượng phòng ngự của địch. Tuy nhiên các chiến sĩ Dù hoàn toàn thụ động trước những tấn công lẻ tẻ bằng súng đại bác không giật từ những đỉnh đá.

Một điều quan trọng là tiền quân của Tiểu đoàn 1 của đại úy Trần văn Thế, ĐĐT/ĐĐ11 đã tìm được toán Tiên sát viên Pháo binh của địch gồm 2 người đã chết (cụt chân do mìn hơi) và một người còn sống với đầy đủ máy truyền tin, bản đồ, và địa bàn. Từ đó vị trí các lực lượng bạn không còn bị pháo kích chính xác nữa.

Thế tốt nghiệp khóa 24 Đà Lạt, anh là một sĩ quan tài giỏi, lập nhiều chiến công lừng lẫy trong trận Hạ Lào, Quảng Trị,... nên được thăng cấp đại úy đặc cách mặt trận rất sớm.

Đáng lý theo dự tính, Đông Lâm là điểm hẹn giữa ĐĐ11 của Thế và ĐĐ14 của trung úy Vệ đi

với thiếu tá Quý; nhưng vì không chạm địch nên hai đại đội này trực chỉ tới mục tiêu B.

Từ đỉnh Đông Lâm, TĐ1 (lợi thế hơn 2 cánh quân bạn) tiến quân trên đường đỉnh dãy Sơn Gà; địa thế đủ rộng cho hai đại đội đi đầu, và tốc độ tiến quân cũng nhanh hơn. Do đó TĐ1 từ cao điểm đã bảo vệ hữu hiệu sườn phải cho Lữ đoàn. Quả thật vậy, qua sự phối hợp hàng ngang với TĐ9, TĐ1 đã cho lệnh Đại đội 11 “Đạp” xuống cứ điểm B, nơi địch đang cắm chân tiền quân của TĐ9.

Xuyên qua thung lũng, Thế dẫn quân đến B một cách bất ngờ, và ở ngay sau lưng địch. Đối diện với Cộng quân là TĐ9 Dù đang bị cầm chân ở tại dốc đá. Nhờ lợi thế cao, ĐĐ11 chứa lại một trung đội ở B để đóng chốt và giữ ba lô cho các trung đội khác. Thành phần còn lại tập trung hỏa lực, xung phong đánh thần tốc và tràn ngập cứ điểm B1.

Địch quân hoảng hốt xả chốt chạy tán loạn, chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ, ĐĐ11 đã kiểm soát hoàn toàn các đỉnh đá ở phía Nam của B. Chốt B1 được giải tỏa dễ dàng với chiến lợi phẩm là 1 súng cối 61 ly, 1 thượng liên, 7 AK, 4 B-40, 1 điện thoại, một số đạn 72 ly nhưng không tìm được súng. (Sau này TĐ11ND của Trung tá Lê văn Mễ dùng nơi đây làm chỗ đóng quân tạm thời).

Trời đã chạng vạng tối, chờ bắt tay mãi với TĐ9 không được, ĐĐ11 phải tạm đóng quân đêm tại B và B1. Một biến cố xảy ra đêm đó, đặc công địch bỏ trở lại đột kích B1 rồi bỏ chạy. Chuẩn úy Tuyến đã hy sinh đêm đó!

Sáng hôm sau, địch pháo kích mạnh mẽ bằng 122 ly vào B và B1 nhưng không chính xác nên không bị tổn thất. Khoảng 11 giờ trưa, Thiếu tá Quý và ĐĐ14 bắt tay với ĐĐ11, đồng thời TĐ9 cũng xuất hiện và đóng chốt tại B2.

Có lẽ cứ điểm C (mục tiêu C) mới thật là một tiền đồn mạnh mẽ của địch. ĐĐ14 đi đầu và chạm địch trước khi tới C. Thiếu tá Nguyễn văn Quý, K17TĐ, đi với cánh quân bọc hậu là ĐĐ11 của Đ/u Thế. Một phần vì địa thế hiểm trở (một yên ngựa độc đạo trống trải), thêm vào đó yếu tố bất ngờ không còn nữa. Địch đã chuẩn bị sẵn sàng với hầm hố kiên cố để đón ĐĐ14. Công sự phòng thủ của địch thật vô cùng kiên cố, lại thêm rừng cây cổ thụ cao lớn; ta sử dụng pháo binh rất khó, vì sợ đạn

chạm ngọn cây nổ từ cao gây thương tích cho quân bạn (hầm địch có nắp che).

Suốt 3 ngày cầm cự, ĐĐ14 không thể tiến lên được đành phải án binh tại chỗ. Thiếu tá Quý đẩy ĐĐ11 thọc sâu về phía Tây rồi từ đó tiến đánh C bằng hướng Nam. Địch trên cao ta dưới thấp, nhưng nhờ hốc đá nên 11 bóm sát tiến lần vào cách C khoảng 200 thước, và phải dừng lại vì sợ lọt vào tầm lựu đạn. Nhờ địch tưởng ta tấn công mặt Nam, nên TĐ1 sử dụng đại bác 57 ly và súng cối 81 ly để có thể bắn chính xác vào mục tiêu. Th/t Quý cho tập trung 5 khẩu đại liên M60, chờ bắn hơi cay cho địch chạy ra khỏi hầm trú ẩn, thì tập trung hỏa lực mạnh mẽ bắn phủ đầu địch.

ĐĐ14 bất thần xuyên nhanh qua yên ngựa để chiếm C, từng tổ 3 người bò dưới hỏa lực tiến vào mục tiêu dùng lựu đạn ném vào phòng tuyến địch, rồi lập tức xung phong chiếm hầm hố địch làm đầu cầu; kế đó họ bung rộng ra đánh chiếm từng hầm một. Thừa thắng Thiếu tá Quý đẩy 14 qua thẳng 1062, nhưng mọi dự tính không xảy ra như mong muốn, và cũng từ đó ĐĐ11 và ĐĐ14 phải trả giá rất đắt cho đỉnh 1062.

Sau khi địch tháo chạy vì sự tấn công quá của các chiến sĩ thiện chiến TĐ1, hai ĐĐ11 và 14 chia nhau bố trí lập vị trí phòng thủ sơ khởi để ngăn ngừa địch phản công. Một trận mưa cối sơn pháo 120 ly của địch quân bủa xuống, tiếng nổ vang khắp rừng già, khói phủ mù mịt trận địa! Nhờ bung rộng và hầm hố kiên cố của địch để lại, nên binh sĩ ta tránh được thiệt hại nặng nề bởi trận mưa pháo tập trung và chính xác này!

Càng tiến gần về 1062, địa thế càng hiểm trở: rừng rậm hơn, cây to nhiều hơn, sườn càng dốc đứng hơn. Từ cứ điểm C nhìn lên mục tiêu, ở cao hơn 2 vòng cao độ (theo bản đồ quân sự tương đương 20 thước). Cách xa chừng 150 thước, ta thấy rõ địch đang lố nhố chạy tới chạy lui tăng cường phòng thủ.

Thiếu tá Quý gọi xin pháo binh bắn “Cắm chỉ” lên mục tiêu đó ngày và đêm. Đây được gọi là mục tiêu D, một trong 5 đỉnh của 1062. Giữa C và D là một thung lũng (eo yên ngựa) sâu khoảng hơn 20 thước. Như vậy quân ta nếu tấn công mục tiêu D, ít nhất phải vượt lên một dốc đứng cao tới hơn 40

thước! Từ D, địch thỉnh thoảng bắn trực xạ bằng đại bác và thượng liên xuống mục tiêu C, nhưng không gây thiệt hại đáng kể nào cho quân bạn.

Tình thế hiện tại thật bất lợi:

1). TĐ8 và TĐ9 còn cách quá xa 1062, chỉ có TĐ1ND là gần và đang ở cao địa, không ai bảo vệ cạnh sườn để tiếp ứng kịp thời.

2). Địa thế địch hiểm trở để thủ khó công (địch ở cao, ta dưới thấp).

3). Địch chuẩn bị chiến trường đợi ta (với những trận địa pháo và hầm hố kiên cố).

Lúc bấy giờ ta chưa biết là có 5 đỉnh nhỏ trên 1062, vì bản đồ chỉ có một dấu chữ thập bên cạnh số 1062. Năm đỉnh nhỏ này nằm theo thế liên hoàn, yểm trợ cho nhau bằng hỏa lực dễ dàng. Diện tích rộng khoảng 2 đại đội mới bao phủ nổi.

Tiểu đoàn 1 Nhảy dù quyết định đột kích đêm và lợi dụng gió Đông làm một trận hỏa công. Lực lượng cảm tử gồm 2 trung đội: Thiếu úy Lê Văn Bá chỉ huy 1 trung đội thuộc ĐĐ14 của Trung úy Vệ và Thiếu úy Trần Thanh Quang chỉ huy 1 trung đội của ĐĐ11. Đây là 2 sĩ quan xuất sắc đã từng lập nhiều thành tích chiến thắng cho tiểu đoàn. ĐĐ11(-) làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng kịp thời cho lực lượng tấn công. Tần số liên lạc thuộc nội bộ của ĐĐ11 do Thiếu tá Quý trực tiếp chỉ huy. Hỏa lực yểm trợ gồm súng cối 60 ly và 81 ly đã được chuẩn bị yếu tố tác xạ sẵn sàng.

Sáu giờ chiều, ánh sáng mặt trời trong rừng già đã tắt hẳn, 2 trung đội bắt đầu xuất phát; Thiếu úy Quang dẫn trung đội đi bên trái, trung đội Thiếu úy Bá bên phải. Họ giữ đội hình đi song song và cách nhau khoảng từ 30 đến 40 thước. Pháo binh 105 ly của ta vẫn đều đều bắn cắm chỉ trên mục tiêu để địch lo trốn trong hầm, không ngóc đầu lên quan sát quân ta đang di chuyển. Một giờ, hai giờ, rồi 3 giờ trôi qua,...tình hình vẫn yên tĩnh, một thứ im lặng ngộp thở, vì mọi người đều lo cho số phận của đồng đội của mình. Hệ thống liên lạc vẫn tốt, Thiếu úy Quang thì thầm trong máy:

- Rất gần địch, tiếng chửi thề của chúng nó nghe rõ mồn một, đích thân!

- Được ! Cẩn thận nghe Quang! Thiếu tá Quý trả lời nho nhỏ trong máy với giọng Huế chạy.

Bỗng nghe một loạt đạn nổ bên phải rồi im lặng. Pháo binh ngưng tác xạ, 2 cánh quân vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả núi rừng hoang vu. Lửa bắt đầu cháy trên mục tiêu, nhiều nhất là bên cánh Thiếu úy Quang. BCH Tiểu đoàn 1 Nhảy dù xin pháo binh chuyển xạ về hướng Tây để bắn chặn quân địch. Tiếng của Quang vang trong máy:

- Chiếm được đỉnh 1062 rồi đích thân! Hầm quá nhiều và kiên cố, làm toàn bằng cây to. Máy đưa con đang bung rộng chờ cánh quân bên phải!

Trời tối đen như mực, vẫn chưa liên lạc được Thiếu úy Bá. Mười lăm phút sau, Thiếu tá Quý đứng dưới mục tiêu C thấy trên D có từng cụm lửa lóe lên chen lẫn trận địa pháo bằng súng cối sơn pháo 120 ly của địch. Tiếng của Quang vang lên trong máy:

- Chúng pháo dữ quá đích thân, nhưng hầm hố kiên cố, không sao!

Rồi hàng loạt tiếng đạn AK47 kêu rít, tiếng Quang hét trong máy:

- Chúng nó phản công, đông lắm! Cho pháo binh bắn trên đầu tôi, tụi nó đông như kiến! Mau lên! Pháo! Pháo mau lên!

Ban đêm trời tối, ĐĐ11 trừ bị cho Quang và Bá đang ở lưng đồi yên ngựa. Trung đội Thiếu úy Bá thì không liên lạc được ngay từ loạt đạn đầu, sau này mới biết được Bá và 4 binh sĩ đã hy sinh vì mìn claymore (lấy của SĐ3BB) ngay từ lúc đó!

Thiếu tá TĐT Ngô T. Châu bảo Quý:

- Nếu thấy không được thì bảo Quang rút về, đừng hy sinh nhiều, ta sẽ tìm cách khác!

Nhưng Quang không nghe lệnh (hoặc không thể nghe lệnh!). Sau này mới biết là Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và hy sinh anh dũng trên mục tiêu D! Đáng phục thay một chiến sĩ can trường, hy sinh bảo vệ thuộc cấp và làm tròn bổn phận núi sông!

Các chiến sĩ 2 trung đội đột kích của TĐ1ND đã gặp sự kháng cự phản công quá mãnh liệt, quân số địch rất đông. Địch định lấy thịt đè người; từ đỉnh cao, khe núi, và các địa đạo trong rừng cây ủa ra như đàn ong vỡ tổ! Binh sĩ Dù rĩa bắn không nghỉ tay. Trước khi gần hết đạn, Quang có gọi Th/t Quý phải kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu,

quyết liều sống chết với quân CSBV một phen; vì ta và địch lẫn lộn, không còn cách chọn lựa nào khác. Các đạn pháo CVT đã sát hại 10 phần địch và 3 phần quân bạn! Nhờ vậy các chiến sĩ ĐĐ11 được giải tỏa, xác địch và ta nằm ngổn ngang trên đỉnh đồi 1062.

ĐĐ14 của Tr/úy Vệ bị kẹt cứng ở yên ngựa nhỏ hẹp giữa mục tiêu C và mục tiêu D, hỏa lực địch phủ kín từ D và 1062. ĐĐ14 tổn thất mỗi ngày mà không tiến được. Pháo binh Dù được sử dụng tối đa nhưng địa thế núi cao cây rậm. Bản đồ ghi rõ đỉnh 1062, nhưng D1 và D2 ở phía Bắc và Đông Bắc trong thực tế còn cao hơn 1062. Vì thế pháo binh phải bắn góc độ cao mới “Gõ” vào 1062 được, nhưng với độ chính xác thật ít.

Thiếu tá Quý lại dùng kế cũ (dương Đông kích Tây), đẩy ĐĐ11 về Tây để tấn công 1062 từ chính Nam nhằm giải tỏa áp lực ĐĐ14 như trường hợp đánh mục tiêu C. Nhưng lần này sự việc không như lần trước, ĐĐ11 vừa mới đến triền núi phía Nam của 1062 thì địch dùng 82 ly từ góc đồi phía Tây bắn trực xạ một cách dữ dội, ĐĐ11 đã hy sinh một Tiền sát viên và 4 binh sĩ chưa kể một số bị thương.

Rạng sáng, sau khi sử dụng pháo binh và súng cối 81 ly tối đa, ĐĐ11 dàn 3 trung đội tấn công 1062 từ chính Nam. Hai bên quần thảo gần 6 tiếng đồng hồ, cuối cùng ĐĐ11 chiếm được đỉnh 1062. Nhưng chưa đầy 10 phút, địch đã từ D1 và D2 đồng loạt khai hỏa bằng đủ loại vũ khí phủ trùm 1062. May nhờ hệ thống giao thông hào của địch để lại nên cũng giảm bớt phần nào tổn thất.

Thượng liên Cộng quân bắn liên hồi từ nhiều vị trí, và sợ nhất là 61 ly của địch. Ngay đợt pháo đầu thiếu úy Huệ đã bị thương! Đỉnh 1062 trước đó đã bị phi pháo quần nát từ rậm rạp nay chỉ còn lại một đồi trọc với đất cát vàng cày xới tung tóe. ĐĐ11 không chịu nổi phải rút về triền núi phía Nam, Huệ kéo xuống được còn xác Quang bị cháy thành than như đã nói ở phần trên!

Tổn thất ĐĐ11:

Thiếu úy Quang và 15 binh sĩ hy sinh.

37 bị thương trong đó có Thiếu úy Huệ và Thiếu úy Quách An (k26 ĐL).

Trong khi đó bên ĐĐ14 cũng cố gắng xuyên thủng chốt địch trong hốc đá ở yên ngựa để lên 1062 bắt tay với ĐĐ11, nhưng mọi dự tính không thành. Trung úy Vệ bị thương, Trung úy Bằng, ĐĐP/ĐĐ11 qua thay, hai ngày sau cũng bị tử thương vì lựu đạn địch!! Eo yên ngựa giống như một khúc xương kẹt ngay cổ họng, thật khó nuốt vô cùng!!!

Riêng ĐĐ12 của Trung úy Thọ (K25 ĐL) và ĐĐ15 của Đại úy Lộc (Khóa 23 ĐL) đi với Thiếu tá TĐT Ngô Tùng Châu vẫn lục soát và làm thành phần trừ bị ở Đông Lâm. Trung úy Thọ bị thương vì cố xung phong chiếm đỉnh D2 để bảo vệ sườn phải cho nỗ lực chính, Trung úy Khánh (Truyền Tin) ra thay cũng bị tử thương. Vài hôm sau, TĐ8 của Thiếu tá Vân vào thay; TĐ1ND rút về Hà Nha dưỡng quân và bổ sung quân số.

Bước tiến quân của TĐ1ND trong giai đoạn đầu đến sát chân đồi 1062, bảo vệ sườn phải cho TĐ9ND. Sau đó Thiếu tá Phú “Đen” đến thay thế làm Tiểu đoàn phó, Thiếu tá Quý về đơn vị cũ làm Tiểu đoàn phó TĐ7ND.

Phần hoạt động của TĐ8ND

Tiểu đoàn 8 Nhảy dù từ Quảng Trị về nghỉ dưỡng quân và tái trang bị được 2 tuần thì có lệnh đi hành quân trở lại, vùng hành quân là Thường Đức.

Đúng 6 giờ sáng, tại trại Trần quy Mại, đơn vị được trang bị đầy đủ cấp số đạn dược, quân trang, quân dụng, lương thực,...lên xe GMC ra phi trường Tân sơn Nhất. Năm chiếc C130 chở quân đáp xuống phi trường Đà Nẵng độ 12 giờ trưa, và đoàn vận tải GMC chở họ đến quận Đại Lộc.

Trong khi binh sĩ lo nghỉ ngơi, nấu nướng, thì các sĩ quan từ Đại đội trưởng trở lên vào họp khẩn cấp về cuộc hành quân giải tỏa quận Thường Đức. Sau khi mọi người đứng dậy chào vị chủ tọa là Tướng Lê quang Lương, các sĩ quan P2, P3, P4 thuyết trình chi tiết về cuộc hành quân. Tướng Tư lệnh SĐND trực tiếp ra lệnh các đơn vị:

- Anh em phải chiếm các cao điểm và đánh bật địch ra khỏi khu vực này; muốn như vậy các anh

phải đánh địch từ đằng sau lưng, hoặc bọc ngang hông để cắt đứt đường tiếp tế và viện binh.

Ông vừa nói vừa chỉ lên bản đồ hành quân và tấm bảng đen chỉ rõ rành mạch. Đây là lần đầu tiên các sĩ quan cấp nhỏ được nghe lệnh trực tiếp từ vị Tư lệnh, mọi người đều hiểu rằng cuộc hành quân này thật quan trọng và đầy cam go.

Sau thời gian họp khoảng 45 phút, các chiến sĩ TĐ8 tiếp tục lên xe chạy tới điểm xuất phát cách làng Hà Nha độ 1 cây số về hướng Đông.

Lúc đó vào khoảng 5.30 chiều cùng ngày, ĐĐ83 của Đại úy Phạm văn Hiệu, K23ĐL, được lệnh đánh chiếm Hà Nha; ĐĐ84 của Đại úy Đồng văn Minh, K26TĐ, đi cánh phải chiếm ngọn đồi nhỏ ở phía Bắc Hà Nha.

Hiệu cho lệnh Trung đội 1 của Thiếu úy Tiến (tự Tiến Trâu) dẫn đầu, cho tổ khinh binh dọc theo bờ sông di chuyển theo đội hình chân vệt yểm trợ cho nhau tiến vào làng. Trung đội 2 của Thiếu úy Nguyễn văn Thành (con trai BS trong BVCH) đi cánh phải kẹp theo tỉnh lộ 4 tới dàn quân tại gò mả, sẵn sàng yểm trợ Trung đội 1.

Trung đội 3 của Thiếu úy Lê mậu Sức và Trung đội 4 của Chuẩn úy Thạch Huôn làm thành phần trừ bị. Lúc mới xuống xe, Hiệu gặp một tiểu đoàn thuộc ĐĐ3BB vừa từ Thường Đức đi ra, trong đó có một đại đội trưởng là Trung úy Nguyễn văn Nghĩa, K25ĐL. Hai bạn cùng trường mẹ gặp nhau mừng mừng lo lo, Nghĩa bảo Hiệu:

- Niên Trưởng phải cẩn thận, địch đông lắm, chúng đang bám sát tại tôi, chúc “Chiến thắng”!

Trước khi vào mục tiêu, Hiệu nghe máy gọi:

- Đa Hiệu đây 808 (danh hiệu của Thiếu tá Nguyễn Quan Vân), trả lời!

- Đa Hiệu (danh hiệu truyền tin của Đại úy Hiệu) tôi nghe đích thân.

- Lệnh trên bảo anh phải thanh toán mục tiêu ngay bây giờ, anh là “Cử nhân binh bị” (Võ Bị 4 năm tương đương bằng cử nhân) không thể chậm trễ đừng làm mất mặt nghe!

Khi Trung đội 1 vào gần tới bờ làng thì địch đồng loạt khai hỏa; các chiến sĩ Dù bắn trả mãnh liệt. Trung đội 2 vừa bắn vừa hô xung phong vang rền làm địch hoảng hốt bỏ chạy. Nhờ đó tổ khinh binh của Tiến nhảy vào chiếm được bờ làng, Hiệu

bảo Thành ngưng tác xạ để Tiến dẫn toàn bộ trung đội vào mục tiêu và bung rộng về phía Tây bờ làng.

Sau 40 phút giao tranh, ĐĐ83 hoàn toàn làm chủ làng Hà Nha. Hiệu cho bố trí và làm hầm hố phòng địch phản công. Kết quả tịch thu vài súng cá nhân vì quân số địch cỡ một trung đội, Cộng quân chỉ chống trả yếu vì thấy các chiến sĩ Dù đánh giặc hăng hái và bị nhiều mặt tấn công. Địch tức giận thua trận nên dùng đại bác không giật từ các cao điểm bên kia bờ sông bắn trực xạ vào làng Hà Nha. Xạ trường quan sát của địch thật là chính xác, một xe GMC của SĐ3BB chạy lộn chiều, ngang qua ĐĐ83, lập tức bị bắn cháy, tài xế may mắn chạy khỏi vô sự!

Trong khi binh sĩ ĐĐ83 đào hầm hố, gài mìn claymore, mìn chiếu sáng, đặt lính gác gác, Hiệu điều chỉnh hỏa tập cận phòng với sĩ quan tiền sát, anh cận vệ dọn cơm cho Hiệu ăn ở cái bàn nhỏ trước một ngôi nhà tranh. Hiệu thấy trời sáng trắng, sợ địch ở đỉnh cao bên kia sông trông thấy, nên bảo dọn vào nhà. Vừa ăn được nửa chén cơm thì nghe “Đùng” một tiếng, cái bàn gỗ trước nhà bị nguyên một trái SKZ 57 ly (lấy của SĐ3BB) không giật. Hiệu giật mình! Nếu sớm chừng 5 phút thì nguyên tổ chỉ huy của ĐĐ83 đã bị tan tành!

Sau đó địch khai hỏa từ phía, sơn pháo trực xạ từ các đỉnh núi bên kia sông, hỏa tiễn 122 ly, đại bác 130 ly liên tục pháo kích vào làng Hà Nha. Dứt tiếng pháo thì cả tiểu đoàn địch đồng loạt tấn công biển người vào Đại đội 83.

Nhờ có hố chiến đấu vững chắc, các chiến sĩ Dù đã bắn trả mãnh liệt. Hiệu cho súng cối 60 ly bắn yểm trợ sơ khởi, sĩ quan Tiền sát gọi bắn các hỏa tập cận phòng. Thiếu úy Tiến và Thành ra lệnh bấm mìn claymore, hàng loạt địch ngã gục, súng đại liên M60 và AR15 bắn tới tấp. Hết lớp này tới lớp khác, địch cứ nhào tới định lấy thịt đè người tràn ngập mục tiêu làng Hà Nha. Tiến và Thành thật can đảm, 2 anh ra ngay tuyến ngoài đốc thúc binh sĩ chống cự. Nhưng những loạt đạn vô tình đã kết liễu đời 2 người hùng của ĐĐ83.

Hiệu điều động Trung đội 3 của Thiếu úy Lê Mậu Sức qua trám lỗ hổng, nhưng Sức cũng bị thương nặng (phải di tản). Chỉ còn Chuẩn úy Thạch

Huôn và Đại úy Hiệu đốc thúc các chiến sĩ Dù cố thủ. Cầm cự đến trời sáng thì địch rút lui để lại rất nhiều vũ khí, xác chết và một số ít tù binh.

Cũng nên nhắc lại rằng làng Hà Nha 1 và 2 là những làng rất nghèo nàn, có khoảng 20 căn nhà (nói là nhà nhưng thật ra đó chỉ là những túp lều tranh nhỏ bé), địa thế trống trải, nên xạ trường quan sát của địch rất tốt, Cộng quân bắn trực xạ bằng đại bác thật chính xác. Chính sĩ quan và một số binh sĩ ta đã bị tổn thất vì loại súng trực xạ này!

Ở làng Hà Nha khoảng 4 ngày, ĐĐ83 được bổ sung hai sĩ quan và một số binh sĩ mới (trong đó có Thiếu úy Tiến, và BI Châu hiện đang ở gần nhà tác giả) để chuẩn bị làm nỗ lực chính tấn chiếm đỉnh 1062 sắp kể sau đây:

Theo kế hoạch, TĐ8ND được điều động lên thay thế Tiểu đoàn 1 Nhảy dù để tiếp tục đánh chiếm 1062. Đại úy Hùng vừa đi học khóa Đại đội trưởng ra tăng cường hành quân. Hùng xuất thân từ gốc Thiếu sinh quân, anh rất gan dạ đã sát cánh cùng các Đại úy Minh, Hiệu, và Trung úy Nam từng lập nhiều chiến tích ở các cuộc hành quân Hạ Lào, Campuchia, và An Lộc.

Thiếu tá TĐT Nguyễn quang Vân, K13TD, cho Đại đội 84 của Minh và 83 của Hiệu làm 2 mũi dùi tấn công sườn phải phía Đông 1062. Chờ phi pháo đập nát đỉnh đồi, rồi trời vừa chợp sáng Thiếu tá Vân dẫn Đại đội 81 của Võ thế Hùng và 82, xuất phát từ chân đèo Thường Đức leo lên dọc theo đường đỉnh về hướng Bắc, mục tiêu là đồi 1062.

Các chiến sĩ TĐ8ND leo dốc đứng (độ nghiêng 70 độ!) đồng loạt tiến về mục tiêu là đỉnh đồi 1062. Đứng trên 1062, ta thấy có 5 đỉnh nhỏ nằm gần nhau, làm thành hình tròn theo thế liên hoàn; mặt hướng về TL4 thì dốc thẳng đứng, rất khó leo. Cộng quân thường dùng giàn thung ném một lần hàng chục quả lựu đạn xuống mỗi khi quân ta tấn công vào mặt này; còn các hướng khác thì có 4 đỉnh nhỏ che chở nên 1062 quả là một địa thế dễ thủ khó công! Từ TL4 muốn leo lên 1062 phải qua những đỉnh nhỏ 126, 383,...xuyên qua những yên ngựa chập chùng như sóng gợn!

Hai Đại đội 83 và 84 do Thiếu tá Trần Toán, K18ĐL, chỉ huy, đi băng qua khu vực TĐ9ND tới mục tiêu C của TĐ1ND, bọc vòng lên đỉnh cao bên

dãy Sơn Gà để từ mục tiêu C băng qua yên ngựa đánh lên 1062. Đại đội 81 của Đại úy Võ thế Hùng và 82 của Trung úy Đỗ viết Hùng lợi dụng đêm tối leo lên đánh vào sườn dốc đứng (vì mặt này địch chỉ phòng thủ hơi hợt chúng cho là ta không thể nào dám vào hướng này, vì sẽ làm mỗi cho lựu đạn).

Ba giờ khuya xuất phát tấn công, sau khi cho phi pháo dập nát đỉnh đồi, Hiệu, Minh, và Hùng dẫn đầu các cánh quân trèo lên 1062, ĐĐ82 của Tr/u Hùng “Ốm”(thế Tr/u Nam về LĐ1) làm thành phần trừ bị. Đoạn đường gai góc hiểm trở. Những chiến sĩ Dù dùng kế dương Đông kích Tây; lợi dụng địch đang đang phân tán phòng thủ và bị phi pháo dập liên tục, Hùng, Minh, và Hiệu chia từng tổ 3 người bò lên đỉnh núi, diệt từng chốt nhỏ, rồi leo lên. Đây là những giây phút đùa với tử thần, mà cái chết đến với họ bất cứ lúc nào. Nếu một trái lựu đạn của địch thả trúng, hay bị trượt chân xuống, họ có thể chết tan xác! Trèo lên vách đá dựng đứng, cao hàng trăm thước, trước khi tới miệng hầm, họ dùng lựu đạn tiêu diệt các chốt địch. Những người chiến sĩ Nhảy Dù gan dạ, anh hùng của các Đại đội 81, 83, và 84 này đã phải tránh được từ 5 đến hàng chục quả lựu đạn do địch từ trên cao ném xuống. Muốn sống, muốn chiếm được đồi 1062, họ phải vừa quan sát, vừa trèo, và vừa tránh né, làm sao để những trái lựu đạn đừng nổ trên nón sắt hay nổ ở lưng chừng núi.

Không phải ai cũng được bình an lên tới đỉnh núi: Một quả lựu đạn đã rơi trúng nơi trú ẩn của Thiếu úy Đoàn Tấn và Chuẩn úy Đến thuộc ĐĐ81 khiến hai anh bị thương vong. Lúc quả lựu đạn vừa rơi tới, Thiếu úy Tấn định nhào lại lấy thân mình che cho đồng đội, nhưng không kịp nữa! Quả lựu đạn đã tung nổ, khiến hai người bị trúng nhiều mảnh vào chỗ hiểm! Riêng Trung úy Thạch và Thiếu úy Hà mai Trường, k26ĐL, thuộc Đại đội 84 của Minh, vì quá háng hái nên cũng bị thương.

Thiếu úy Nguyễn văn Tiến (từ ĐĐ84 chuyển qua bổ sung cho Tiến “Trâu” và Thành vừa hy sinh ở Hà Nha) dẫn Trung đội 3 của Hiệu đi bọc phía sau định leo lên mục tiêu D. Bỗng nghe bịch, bịch, bịch, ba trái lựu đạn từ trên đỉnh 1062 ném xuống mà tịt ngòi không nổ. Nhưng quả thứ tư trúng ngay Tiến,

làm thân hình anh bị tung lên như quả bóng! May nhờ áo giáp nên chỉ bị thương nặng và được binh sĩ kéo về phía sau và di tản!

“Cái giá” để chiếm được đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay! (5 tiểu đoàn Dù bị tổn thất nặng, thậm chí là Tiểu đoàn 3 của Trung tá Đông, quân số hao hụt gần 50%!).

Để biết rõ chi tiết trận chiến, chúng ta hãy theo một đơn vị cấp đại đội (ĐĐ83) làm cách nào để đánh chiếm đồi 1062:

Hiệu dẫn đại đội xuyên qua TĐ9ND, tiến về mục tiêu C thay thế ĐĐ11 của Đại úy Trần văn Thế. Thế bảo Hiệu: “Sư đoàn Điện Biên 304 đó”, phải cẩn thận vì địch có lợi thế cao và hầm hố kiên cố. Trên trục tiến quân có rất nhiều chướng ngại vật, cây cối um tùm, và địch đã gài nhiều mìn bẫy. Cộng quân dùng giàn ná phóng mỗi lần hàng chục quả lựu đạn xuống thật nguy hiểm vô cùng! Địch cũng bắn trực xạ bằng đại bác hoặc sơn pháo, vì thế các ĐĐ81 (cánh trái), ĐĐ84 (cánh phải), cùng ĐĐ83 đã thử đột kích đêm nhưng không kết quả!

Địch chỉ ngồi trên cao đập những tảng đá và liệng lựu đạn chày xuống làm những chốt đóng gần bị thương hằng ngày. Quân số các đại đội cứ hao hụt dần. TĐT Nguyễn Q. Vân thường gọi máy đốc thúc nhưng vì địa thế quá hiểm trở nên các đại đội cứ dậm chân tại chỗ!

Ngày N+4 (sau 4 ngày thay TĐ1ND), Vì không thể theo đường đỉnh yên ngựa tấn công, nên lợi dụng ban ngày địch không chú ý, Đại úy Hiệu dẫn quân tiến theo đường thông thủy giữa 2 đỉnh 1062 và đồi Không Tên ở phía Nam 1062 (xin xem bản đồ đính kèm). Khi tiền quân Đại đội 83 tiến còn cách 1062 khoảng 50 thước thì địch nghe động nhưng không phát giác là có nguyên đại đội. Cộng quân bắn dọa (vì không ngờ quân ta dám leo dốc cao) xuống thung lũng với thượng liên, B40,...nhưng vô hiệu nhờ các tảng đá lớn 2 bên sườn núi che chở, và đồng thời các ĐĐ81, ĐĐ84 bắn yểm trợ; khiến địch phải phân tán mỏng để phòng thủ.

Trung sĩ I Nguyễn văn Vân và 2 khinh binh đi đầu đụng phải mấy quả mìn định hướng và giao thông hào của địch, Hiệu nghe báo cáo vội bò lên

coi thấy nắp hầm địch ở trên 1062 nhưng địch chưa phát giác được vì đang lo chống trả các đại đội của Hùng và Minh. Hiệu cho lệnh cắt dây mìn rồi chuyển hướng qua bên trái, anh cho lệnh đào hầm hố kiên cố, gài thật nhiều bẫy lựu đạn và mìn claymore đề phòng địch tấn công.

Vị trí đóng quân của Đại đội 83 chỉ cách 1062 khoảng 50 thước, địch và ta cày răng lược và gườm nhau suốt 15 ngày thật nguy hiểm vô cùng. Hiệu cho Thượng sĩ thường vụ và y tá xuống phía dưới thung lũng để có thể lo tiếp tế và tản thương an toàn hơn, còn anh và 32 chiến sĩ nằm cầm cự ở sát đồi 1062 (sau này chiếm được đồi thì thấy các chốt đầu chỉ cách đỉnh 20 thước, vì địa thế ở đây rất rậm rạp nên hạn chế tầm quan sát, thật là “gần nhau mà không nói nên lời!”). Giao thông hào của Hiệu gồm có một sĩ quan tiền sát, một sĩ quan trung đội trưởng, và 2 HSQ trong đó có TSI Ngô Bộ và HSI Hoàng Văn Nam.

Đợt I, địch tấn công lúc 8.30 tối; Cộng quân ào xuống tấn công 2 mặt, từ đồi không tên và 1062. Tất cả binh sĩ tuyến đầu cầm cự không xuể, nên rút về triển đồi dưới là tuyến của Hiệu. Lúc đó địch tiến sát và hô xung phong vang dội, Hiệu lấy cây M16 của đệ tử vừa bắn vừa kêu pháo binh cận phòng. Địch thấy quân ta kiên cường chống trả và bị pháo binh bắn lên đầu nên đành phải rút lên 1062. Đêm đó tạm yên, Hiệu lo củng cố lại tuyến phòng thủ, và thương binh được băng bó tạm chờ di tản (thương binh nhẹ thì phải tiếp tục vì quân số quá hao hụt!).

Hôm sau, địch tấn công ngay ban ngày vì biết quân ta gần kề sát bên, cần phải nhổ đi mới mong giữ vững 1062. Nhờ có hầm hố và mỗi vị trí chiến đấu đều có 1 thùng lựu đạn M26 (vì cây cối rậm và to nên M60 và AR16 không hiệu quả, địch và ta đều khó tấn công). Hơn nữa Đại đội trưởng Phạm Văn Hiệu cùng ở tuyến đầu với binh sĩ nên mọi người đều hăng hái thà chết chứ không chịu lùi, vì vậy địch thử tấn công 5 lần 7 lượt, nhưng đều không kết quả.

Điểm đóng quân của ĐĐ83 thật là giản dị, các hố cá nhân đều phải riêng rẽ và không có nắp che (nếu có nắp lòi lên địch thấy sẽ bắn B40 phá vỡ rất nguy hiểm). Lương thực được nấu từ thung lũng

đem lên hầm chỉ huy của Hiệu, rồi từ đó dùng giầy, kéo chuyên từng hầm xung quanh tuyến, thật nhẹ nhàng và im lặng để địch không nghe thấy. Ăn uống, vệ sinh đều ở trong hầm, địch có lợi thế trên cao, nếu nghe động chúng sẽ ném lựu đạn thật nguy hiểm vô cùng! Một hôm, Hạ sĩ I Mỹ, đệ tử của Hiệu, bị thương ngay miệng, lưỡi bị đứt không băng bó được, chỉ chích thuốc cầm, máu tanh cả một vùng khiến Hiệu suốt đêm trằn trọc không tài nào nhắm mắt được!

Hai Đại đội 81 của Hùng và 84 của Minh cũng cho các chốt bám sát bên sườn trái phải của Hiệu. Đại đội 84 cũng chạm địch mạnh gần 1062, một Trung úy Trung đội trưởng tên Vũ Đức Tiềm đã hy sinh và Đại úy Đồng Văn Minh, Trung úy Hà Mai Trường,... cũng bị thương di tản.

Suốt gần hai tuần lễ, các chiến sĩ của 3 đại đội tuyến đầu người không tắm rửa, chân luôn mang giày trận, ngủ giữa màn trời chiếu đất, lúc nào cũng ở tư thế chiến đấu, tinh thần thật căng thẳng, sống chết như chỉ mảnh treo chuông, thật chán nản vô cùng! Chưa lần nào Nhảy Dù bị lâm vào cảnh bó tay như thế này!

Thượng sĩ I Tống Thủy, thường vụ đại đội, rất thương thầy mình là ĐĐT Hiệu, nhưng không có cách nào chu toàn. Vì Hiệu cần phải đứng vững để ngăn mặt xứng đáng là cấp chỉ huy Dù, xuất thân từ quân trường Võ Bị.

Vào ngày N+10, Thiếu tá TĐP Trần Toán lên thăm Hiệu ở tuyến đầu, anh thấy hố đại đội trưởng gần như ngang hàng với binh sĩ thì bảo:

- Hiệu phải ở tuyến sau để bớt nguy hiểm, vì nếu lỡ bị thương thì binh sĩ sẽ mất tinh thần.

- Thưa Thiếu tá, nếu tôi rút lui thì anh em trong tuyến này sẽ chạy hết, mà nếu đi xuống rồi lên trở lại chỉ có nước đem mạng nạp cho Việt Cộng! Hiệu trả lời.

Thiếu tá Toán, K18ĐL, là người rất tốt, khiêm tốn, và hiền lành. Anh đi vòng quan sát xung quang tuyến phòng thủ ĐĐ83, rồi chắc lưỡi nói:

- Anh gan thật, bộ không sợ chết sao ?

Hiệu đáp:

- Ai mà không sợ chết, nhưng đã chọn Nhảy Dù thì chấp nhận tất cả!

Chiều hôm đó, Tiểu đoàn trưởng Pháo binh Dù muốn bắn đạn nổ cao vào 1062, anh hỏi Hiệu cho vị trí tọa độ điểm đóng quân. Nhìn lên bản đồ thì vị trí này cũng là đỉnh 1062 nên anh hỏi Hiệu:

- Anh nhìn về hướng Đà Nẵng thấy gì không?

- Tôi thấy ánh đèn trong thành phố .

- Như vậy anh đã nắm sát kê 1062 rồi! Tôi không thể bắn loại đạn này được, có thể hại đến đơn vị anh.

Trung tá Đào thiện Tuyển đi học khóa Tham Muu trở về làm lại chức vụ TĐT/TĐ8, Thiếu tá Vân làm TĐP, Thiếu tá Toán về làm Liên đội trưởng Đa Năng. Trung tá Tuyển, K14ĐL, là một sĩ quan giỏi, nhiều kinh nghiệm chiến trường, anh nổi tiếng ở trận tái chiếm Quảng Trị, và rất được binh sĩ thuộc cấp quý mến; vì anh cầm quân rất mát tay, đánh trận nào thắng trận đó, và ít hao quân.

Vừa về đơn vị, Trung tá Tuyển gọi máy lên báo Đại úy Hiệu về họp, Trung úy Nguyễn đình Ngọc, ĐĐT Đa Năng tạm lên thay 2 tiếng đồng hồ.

Trung tá Tuyển bắt tay và mời Hiệu cùng ăn cơm trưa (có Đại úy Khoan, K22ĐL, ban 3, cùng ăn), vừa ăn vừa hỏi thăm tình hình, và hỏi Hiệu có kế hoạch gì để chiếm đồi 1062?

Sau khi đúc kết tình hình, Đại đội Hiệu và Hùng cùng Đa Năng (thay 84 vì Minh bị thương di tản) được lệnh rút xuống khoảng 200 thước để 3 phi tuần A37 đánh bom, và pháo binh 105 ly, 155 ly, 175 ly bắn liên tục trong vòng từ 6 giờ đến 7.30 sáng khiến địch không kịp ngóc đầu và bị dập nát tan tành.

Ngay lập tức các chiến sĩ Dù nhào lên vị trí cũ (trước khi rút đã gài mìn chiếu sáng và bẫy lựu đạn để làm dấu nếu địch vào thì phát hiện được). Nên khi dứt phi pháo thì đơn vị lợi dụng vị trí cũ và con đường độc đạo thung lũng, sau khi gỡ hết mìn bẫy, tất cả ồ ạt tiến lên và hô:

- Xung phong!

Có binh sĩ còn cướp tinh thần địch bằng cách la:

- Bắt Việt cộng, móc mắt chà giấy nhám!

Khi lên tới đỉnh thấy địch quỳ xuống giơ tay run rẩy đầu hàng. Binh nhứt Châu văn Lê và Hải đưa thuốc cho hút, nhưng họ sợ bị “Móc mắt chà giấy nhám” nên cứ nhắm mắt. Lê nói:

- Các anh đừng sợ, tụi tôi chỉ la dọa thôi, Nhảy Dù lúc nào cũng có tinh thần mã thượng, không bao giờ đánh kẻ ngã ngựa, xuôi tay.

Gần 20 tù binh được đối xử tử tế, họ được hút thuốc, ăn đồ hộp ngon lành, có tù binh bị thương khát nước, Hải lấy bi đông đổ vào miệng, khiến anh ta cảm ơn lia lịa:

- Chúng tôi nghe tuyên truyền nói lính Dù ác ôn lắm, nhưng bây giờ mới biết các anh thật là tốt!

Đại úy Hùng chỉ huy cánh trái cũng xông lên 1062, tịch thu nhiều súng ống đủ loại và bắt sống 2 tù binh. Cánh phải có Đại đội Đa Năng của Trung úy Ngọc cũng lên chiếm phía Bắc đỉnh 1062. Hiệu kiểm điểm chiến lợi phẩm với hơn 200 xác địch (đa số do phi pháo) cùng nhiều vũ khí như 57 ly, 75 ly, hỏa tiễn 122 ly, B40, AK47,.... Bên ta có một số bị thương và tử thương nhưng tương đối ít.

Hiệu dẫn Thiếu úy Hết và Thiếu úy Trung bung ra chiếm đồi Không Tên, tại đây có tiền đồn cũ của Pháp để lại, rất kiên cố, làm bằng bê tông cốt sắt. Nhờ khí thế hăng say chiến thắng vừa rồi, nên hai trung đội xung phong thần tốc, chiếm được mục tiêu và bắt sống thêm 4 tù binh thuộc sư đoàn Thép Điện Biên 304, Đại úy Hùng lo bố trí phòng thủ tại 1062.

Vì tù binh đông quá, không có giây để trói, chỉ ngồi một chỗ cho lính canh gác. Có một TSI VC, trước kia là tù binh trao trả tại sông Thạch Hãn, Quảng Trị năm 1973, lần này lại bị bắt ở đây. Trong khi Hiệu đang hỏi cung một tù binh khác, thì hấn nhào tới chụp cây M16 (hay Ak trong đồng chiến lợi phẩm) gần đó, Hiệu nhanh mắt nhìn thấy vội nhảy tới đá văng khẩu súng. BI Nguyễn văn Thức, đệ tử Hiệu thấy vậy hoảng hồn, vội tìm giây trói hấn lại.

Lúc ấy có 3 Cộng quân lén chun ra khỏi hầm nhào xuống thung lũng bỏ chạy, binh sĩ bắn theo, họ liệng 3 quả lựu đạn khói cùng một lúc (màu vàng, màu tím, và đỏ). Hiệu biết đây là tín hiệu báo tin 1062 đã mất, do đó chiều lại thì địch đồng loạt pháo kích, và Đại úy Hùng, ĐĐT/ĐĐ81 bị thương như sắp kể ở phần sau.

Nghe chiếm được 1062, Trung tá Đình, LĐT/LĐ1ND vội gọi máy khen trực tiếp với Hiệu:

- Giờ này tôi mới biết tài của Đa Hiệu, anh cần gì nói cho biết!

- Tôi rất mệt mỏi, không muốn gì hết, thừa đích thân!

- Tôi thành thật chúc mừng sự chiến thắng về vang của đơn vị anh, và rất hãnh diện về anh (đồng thời ông cũng gọi máy khen Đại úy Võ thế Hùng và Trung tá Đào thiện Tuyền).

TĐ8ND tịch thu gần 200 khẩu súng và bắt sống nhiều tù binh thuộc Trung đoàn Sông Hồng của Sư đoàn 304 (Điện Biên). Sau khi thu dọn chiến trường, Đại đội 83 của Hiệu rút lên đóng tại đỉnh 1063 ở Tây Bắc, Đại đội Đa Năng của Trung úy Nguyễn đình Ngọc chiếm giữ đỉnh phía Bắc, đại đội của Hùng ở lại phòng thủ 1062. Địch đã làm những hầm chữ A rất kiên cố, cùng nhiều giao thông hào trên đỉnh 1062 này; chính Thiếu tá Vân đã dùng một cái hầm rộng lớn và rất kiên cố làm TOC, tức Ban chỉ huy nhẹ tiểu đoàn.

Vừa dọn dẹp ăn cơm xong, khoảng 2 giờ chiều, địch đồng loạt pháo kích như để trả đũa vì bại binh tổn tướng, một viên đại bác rơi ngay chỗ Đại úy Hùng đang ngồi, tay anh còn cầm đĩa cơm nguội; cả thân mình anh bị hơi mạnh bắn văng xa, khuỷu tay bị gãy lìa, còn một mảnh đạn xuyên qua làm mù con mắt trái và chạm vào thần kinh não bộ!

Hùng bất tỉnh mê man mãi tới khi về BV Cộng Hòa, 5 ngày sau hồi phục trí nhớ thì mới biết mình đã được BS Tường mổ cấp tốc thay mắt tại Non Nước, Đà Nẵng; và khi anh vừa mới tỉnh đã thoi ba anh một thoi và đập cậu anh một đập! Đầu óc mê man như người say rượu!!! Lúc địch pháo kích, Hiệu vừa rời hầm chỉ huy đi chừng 30 thước và Thiếu tá Vân đang ở gần bên Hùng, vì nhanh chân phóng xuống hầm chỉ huy, nên thoát nạn! Tối đó Trung úy Phước đã hy sinh do nguyên trái B-40 của địch bò lên bắn trúng!

Nhờ Không Quân yểm trợ hữu hiệu, các phản lực cơ A-37 đánh vô cùng chính xác, bom thả nhiều khi cách quân bạn không đầy 200 thước. Các pháo binh 105 ly của Tiểu đoàn Pháo Dù và 155 ly của Quân đoàn I đã ngày đêm bắn quấy rối địch, đồng thời được các Đại đội Trinh sát 1 của Đại úy Võ văn Đức, K22ĐL, xâm nhập sâu vào các khe núi tìm vị trí trú quân và những địa điểm đặt pháo của

địch. Anh cung cấp nhiều tọa độ chính xác, Đức đã gọi pháo binh bắn đạn nổ chụp, tiêu diệt bộ chỉ huy trung đoàn địch và nguyên tiểu đoàn của Sông Hồng tại Đông Bắc 1062 ; khiến cấp chỉ huy địch bối rối và các ổ pháo địch bị phi pháo ta tiêu diệt lần hồi.

Ngoài ra các phi vụ “Hỏa long” ban đêm mang tới những vùng ánh sáng làm cho những người chiến sĩ phía dưới vững tinh thần, đồng thời kiểm soát được sự điều quân của địch bằng những phi cơ quan sát đêm.

Sau khi Tiểu đoàn 8 Dù chiếm được cao điểm chiến lược (1062). Địch cố tung lực lượng hùng hậu phản kích định lấy lại đỉnh này nhưng Cộng quân hoàn toàn thất bại. Các đại đội đa năng lại trở về làm thành phần trừ bị.

Một điểm rất khích lệ và hãnh diện cho các đơn vị Nhảy Dù là: Ngày hôm trước khi SĐND tới đây, Đại Lộ bị pháo mạnh; đồng bằng Quảng Đà và phi trường Đà Nẵng đều bị pháo kíchDân chúng Đại Lộ đang bồng bế nhau tản cư ra Đà Nẵng; nhưng khi nhìn thấy binh sĩ Lữ Đoàn 3 Dù đang đổ quân tới, đồng bào mừng rỡ, hớn hờ la to lên với nhau :

- Nhảy Dù tới bà con ơi! Nhảy Dù tới!! Chúng ta không chạy nữa, quay về, quay về làm ăn như cũ, hết sợ rồi!

Rồi họ quay đầu lần lượt trở lại nhà, cảnh buôn bán lại tấp nập như trước! Lòng tin tưởng của đồng bào đối với đoàn quân Mũ Đỏ quá nhiệt tình như vậy thật cảm động vô cùng. Đây là niềm hoan và hãnh diện của các chiến sĩ Dù.

Một tuần lễ sau ngày vượt tuyến xuất phát, các đơn vị đã tiêu diệt được toán tiền sát pháo binh với vũ khí, điện đài, ống dòm, và địa bàn. Và kể từ đó, địch không còn pháo vào Quảng Đà, phi trường Đà Nẵng, Đại Lộ, và các đại bản doanh. Các nơi này được yên tĩnh cho tới khi sư đoàn Nhảy Dù được lệnh rút về Sài Gòn vào giữa tháng 3/1975 .

Trở lại mặt trận Thường Đức, trên đỉnh 1062, tuyến phòng ngự Tiểu đoàn 8 Nhảy dù và các đơn vị của sư đoàn 324 CSBV vẫn gườm nhau ngày đêm. Các tiền đồn ĐĐ83 của Đại úy Hiệu nằm giằng co với địch cả nửa tháng và tuyến đầu chỉ cách đỉnh 1062 khoảng 30 thước. Thiếu úy Tiến,

Hạ sĩ Hải, và Binh Nhất Lê cách địch còn gần hơn nữa. Các anh kể lại: mỗi lần hút thuốc phải quạt khói cho loãng ra, khai hộp thịt cũng phải cẩn thận, đi tiêu đưng trong hộp thịt rồi quăng mạnh ra xa; mỗi lần nghe tiếng động là chúng bắn Đại bác 75 ly trực xạ hoặc ném lựu đạn xuống (sau này chiếm được đỉnh thì Hải mới giết mình! Vì hầm trú ẩn của Hải và Lê chỉ cách giao thông hào của địch trên đỉnh chỉ 10 thước thôi!).

Các chiến sĩ ĐĐ83 nằm chịu trận, lúc nào cũng sẵn sàng ứng chiến, hễ địch rục rịch bò xuống là bị quân Dù bắn hạ ngay lập tức, mọi vô tuyến, âm thanh gần như im lặng hoàn toàn, việc tiếp tế toàn dùng dây kéo từng bịch gạo, đồ hộp, hoặc đạn được. Còn việc tản thương và thay đổi thương binh cũng khó khăn và nguy hiểm vô cùng! Vì địch và ta kề sát nhau, rất khó phân biệt; một tân binh vừa tăng cường lên ĐĐ83 nhưng đi lầm vào chốt địch! Có một binh sĩ khi vừa chiếm được đỉnh xong, tay còn cầm quả lựu đạn đã rút chốt an toàn, anh quên gài chốt và bỏ lựu đạn vào túi, trái lựu đạn nổ tung khiến anh và một vài bạn đứng gần bị tử thương!

Khoảng cuối tháng 8/1974, bỗng trong đài điện báo dò tìm tần số địch bắt được tiếng nói: “Sông Hồng sẽ lên thay các anh, chuẩn bị bàn giao”. À đây rồi, địch thủ có hạng của CSBV ra mặt. Trưởng Phòng 2 vội lên trình tướng Tư lệnh SĐND. Tướng Lương cho biết đó là danh hiệu của Sư đoàn 304.

Theo trận liệt về địch, chi tiết được ghi nhận như sau: Sư đoàn 304 CSBV đã được vinh danh là sư đoàn Điện Biên, còn được gọi là sư đoàn thép; sư đoàn này gồm 3 trung đoàn có tên là: Sông Hồng, Sông Lô, và Sông Thao. Trung đoàn Sông Hồng xuất sắc nhất trong 3 trung đoàn.

Trong điện báo ghi nhận là “Sông Hồng sẽ lên thay các anh”. Như vậy Sư đoàn 304 chỉ có một trung đoàn tham chiến thôi. Tướng Lương gật gật đầu nói: “Nó chỉ cho một trung đoàn tăng cường có nghĩa là nó sẽ chỉ lựa một mục tiêu nào quan trọng để cho trung đoàn này tới dứt điểm; toàn trận tuyến là ở Điện B, còn ở Điện M chắc phải là cao điểm chiến thuật 1062”.

Tại bộ Tư lệnh Quân đoàn I, Trưởng phòng 2 Quân đoàn báo động: “Có tin 304 CSBV sẽ đối đầu với các anh đó! Cẩn thận”. Trở về bản doanh

Sư đoàn Nhảy Dù ở Non Nước, Tướng Lương ra lệnh cho Lữ đoàn 1 lưu ý đến những điểm trọng yếu, và nhất là cao điểm 1062, với những chỉ thị đặc biệt cẩn thận.

Hôm sau, điện báo lại nghe được: “Sông Hồng đã sẵn sàng!”. Đúng ngay tối hôm đó, chạm súng đồng loạt trên các trận tuyến. Nhưng tại 1062 và các tiền đồn kế cận do TĐ8ND của Trung tá Đào thiện Tuyển lại yên tĩnh? Một dấu hiệu gì đây? Trước khi xảy ra bão táp, trời thường yên tĩnh?

Quả thật như vậy, đúng 1 giờ khuya, Lữ đoàn 1 báo cáo: TĐ8ND đang bị địch tấn công dữ dội. Vừa chấm dứt các đợt pháo, lính Sông Hồng xung phong ào ạt!

Nhờ đã trù liệu trước, TĐ8ND được dành ưu tiên các hỏa tập cận phòng tiền tuyến, nên toàn thể chiến sĩ vẫn giữ vững các phòng tuyến ...

Giảng co tới 4 giờ chiều, Trung đoàn Sông Hồng tung thêm tiểu đoàn trừ bị cuối cùng vào trận tuyến; bây giờ thì 3 tiểu đoàn của trung đoàn Sông Hồng xúm nhau định đánh bật TĐ8ND ra khỏi điểm chiến lược 1062; Lữ đoàn ra lệnh cho rút ra để dùng phi pháo tiêu diệt đám địch đông như ruồi bu vào cục đường là đỉnh 1062 này.

Sau khi tái phối trí với sự tăng cường một đại đội đa năng, TĐ8ND trở lại tấn kích tái chiếm đồi chiến thuật này với sự yểm trợ bọc sườn của các đại đội đa năng. Hỏa lực yểm trợ cuộc phản kích được tăng cường tối đa; đồi 1062 liên tục bị phi pháo thay phiên nhau dội xuống không ngừng.

Sáng hôm sau, một phái đoàn của Đại Lộc, Quảng Đà xin được vào bản doanh Sư đoàn tại Non Nước để hỏi thăm tin tức về mặt trận khốc liệt này. Họ được hướng dẫn vào hội trường. Thật là cảm động, phái đoàn đã gần như nín thở theo dõi phần trình bày diễn tiến cuộc phản kích. Họ vừa lo lắng vừa cầu nguyện, và theo dõi từng bước một của TĐ8ND và các đơn vị Lữ đoàn 1. Cuối cùng mọi người đều hân hoan mừng rỡ khi nhận được tin chiến thắng từ mặt trận báo về :

Đúng 8 giờ 50, tiếng báo cáo của Lữ đoàn trưởng LĐ1ND : “Trân trọng báo cáo Lê Lợi (danh hiệu truyền tin của Tướng Lương), TĐ8ND và các bộ phận Đa Năng đã làm chủ tình hình tại 1062 và các cao điểm kế cận với kết quả như sau :

* 200 địch bỏ xác tại trận (chúng tôi đang kiểm kê).

* Tịch thu rất nhiều súng cộng đồng và cá nhân.

* Bất sống rất nhiều tù binh thuộc tr/đ Sông Hồng.

Chúng tôi sẽ giải giao về Bộ Tư lệnh Sư đoàn.”

Tiếng báo cáo vừa dứt, mọi người đều đứng lên vỗ tay hoan hô Nhảy Dù vang dội cả hội trường. Một vị bô lão trong phái đoàn la to:

- Mừng quá! Ước gì quân đội thành lập được 4 Sư Đoàn Nhảy Dù!!!

Tiếng báo cáo của Lữ Đoàn 1 tiếp tục:

- Trình Lê Lợi, chúng tôi sẽ cho trực thăng chở 5 tù binh về BTL Sư Đoàn.

Khoảng 3 phút sau, trực thăng đáp xuống bản doanh Non Nước; Đại úy Nguyễn Văn Huỳnh, Biệt đội trưởng Quân Báo, tới nhận tù binh. Pháo của Sư đoàn 304 địch vẫn còn hoạt động như để trả đũa. Khoảng 2 giờ sau, LĐ1ND cho biết đang bị pháo kích mạnh. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên, đúng lúc đó Đại úy Huỳnh chạy đến trao cho trung tá Trưởng Phòng 2 một mảnh giấy và nói :

- Trung tá, đây là vị trí và tọa độ pháo của địch.

- Làm sao mà anh biết được tọa điểm này?

- Trong 5 tù binh mới giải giao, chúng đều ở các vị trí khác nhau (do ban 2 Lữ đoàn cung cấp các tọa độ của tù binh bị bắt).

Tôi (Đại úy Huỳnh) hỏi chúng :

- Pháo đặt tại đâu? Một tên trả lời bên phải khoảng 2, 3 cây số! Tên khác trả lời bên trái khoảng 3 cây số. Một tên khác nữa trả lời ngay phía sau lưng khoảng 2 cây số. Theo bản đồ từ lời khai và điểm đứng của tù binh, tôi đã vẽ sang trái, phải, và đằng sau; rồi quy về một điểm. Và đây chính là tọa điểm đó.

Trưởng phòng 2 khen :

- Hay! Hay lắm!!

Trung tá Nghiêm, Trưởng Phòng 2, vội chạy lại trao cho vị Tư Lệnh Sư đoàn tọa độ ước tính vị trí pháo địch. Pháo binh Dù được lệnh tập trung tác xạ vào tọa độ đó, rồi phi cơ dội bom Napalm; quả nhiên pháo địch hoàn toàn im lặng.

Sau đây là phần vấn đáp giữa nhân viên Phòng 2 và tù binh CSBV (vài ngày sau trận đồi 1062).

Hỏi :

- Chúng tôi đang bị cầm chân tại Thường Đức bằng các sư đoàn hạng 2, 3,...Sao 304 rảnh tay không vào thẳng phương Nam mà lại tới 1062 ?

Đáp:

- Sư trưởng của tôi nói Sư Dù là vũ mẫn của nguy, ông muốn thử sức (thực sự sư trưởng đã nhận lệnh của Bộ Chóp Bu Đảng tìm cách phá tan các đơn vị Tổng Trừ Bị, để khi chúng tiến vào Sài Gòn sẽ không còn sức kháng cự đáng kể nữa).

Hỏi:

- Nhảy Dù đối xử với các anh ra sao ?

- Chúng tôi không ngờ được tử tế như vậy, khác với lời các cán bộ chính trị nói là nguy Dù hung dữ và sẽ bị mổ bụng, móc mắt, cắt lỗ tai nếu bị bắt.

- Qua trận này các anh thấy sao ?

Đáp:

- Sư 304 của chúng tôi chưa bao giờ trong một ngày mà bị bắt làm tù binh nhiều như thế. Lời đồn không sai: Sư Dù quả là Sư mạnh.

Qua trận chiến Thường Đức (đồi 1062) chạm trán với Sư Dù, hãn sư trưởng Thép 304 Trương Công Phê đã đồng ý về nhận định của mình, anh ta phải dặn dò Sông Hồng: “Sư Dù là Sư mạnh của nguy, phải cẩn thận khi gặp Dù” !

Đúng như vậy, móng vuốt của “Thiên thần Mũ Đỏ” VNCH đã bẻ gãy Thép của Trương Công Phê mất rồi!!!

SĐ Nhảy Dù báo cáo số tù binh 304 cho BTL/Quân Đoàn; mấy hôm sau 40 tù binh ngồi chật cứng trên xe GMC được giải về Quân đoàn. Một người Mỹ thuộc toà Lãnh sự Đà Nẵng tên là Paul V. Tracy chạy tới hỏi :

- Có thật là tù binh của sư đoàn thép 304 không? Chúng tôi không thể nào tin như vậy?”

- Đấy, họ đang ngồi trên xe GMC, ông đến đó tìm hiểu xem có đúng là SĐ 304 không? Các ông đã nghĩ chúng tôi nói dối à? Sự đa nghi của các ông làm chúng tôi không hài lòng!!!

Ngay chiều hôm đó, Paul V. Tracy trở lại gặp sĩ quan Phòng 2 Sư Đoàn Nhảy Dù và nói:

- Đúng rồi, họ thuộc SĐ 304; để chuộc lỗi hoài nghi, chúng tôi xin tặng các đơn vị bắt được cứ mỗi tù binh là \$10,000.

Trưởng phòng 2 báo cáo với Tư lệnh Sư đoàn, Tướng Lương nói:

- Hãy trao số tiền đó cho Trung tá Đào thiện Tuyển, Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND, để khao thưởng binh sĩ đang nghỉ dưỡng quân tại Đại La, Đà Nẵng.

Vào lễ Giáng Sinh 1974, Đức Tổng giám mục Phạm ngọc Chi tới bản doanh Sư đoàn Nhảy Dù tại Non Nước. Ngài cử hành thánh lễ mừng Giáng Sinh tại đây, Linh mục Tuyên úy SĐ Nhảy dù, cha Vũ ngọc Đáng, làm chủ tế.

Trong lúc giảng, Đức Tổng giám mục tâm sự :

- Cha đang cầu nguyện thì có hai binh sĩ Dù chạy vào thấy cha, mấy anh mừng rỡ và nói: ỏ thật may quá! chúng con định chạy vào nhà thờ ít phút để đọc kinh cầu nguyện; không ngờ lại gặp được cha, xin cha chúc phúc lành cho chúng con” Cha nói với họ: được rồi cha sẽ chúc phúc cho, nhưng tại sao khi không lại xin được chúc phúc lành vậy? “Chúng con vừa từ Huế vào đây”... Nghe xong cha mừng quá! Bao nhiêu lo âu, bao nhiêu phiền não đang đè nặng trên vai cha nay bỗng nhiên tan biến. Cha thấy nhẹ nhõm hẳn người. Cha bèn dơ tay chúc phúc lành cho hai anh lính Dù và tưởng như mình đang chúc phúc lành cho toàn thể dân chúng Quảng Đà vậy!”

Sau đó, TĐ3ND do Tr/tá TĐT Võ thanh Đồng và Th/tá TĐP Trương văn Vân, được lệnh vào thay TĐ8ND (đánh kiểu Xa Luân Chiến). Vừa ở đồi 1062 khoảng 1 ngày thì TĐ3ND bị địch trở lại phản công ào ạt; chúng định tái chiếm đồi này bằng chiến thuật tiên pháo hậu xung (chúng đã dùng sơn pháo đặt ở sườn núi bắn trực xạ).

Chiều hôm đó, một buổi chiều nắng vàng và gió lộng, không còn tiếng nổ trong trận địa, những mỏm núi bốc lên những sợi khói nhỏ, nóng không phải vì hơi oi bức của mặt trời mà là âm ỉ của hơi thuốc súng chưa kịp tan.

- Thiếu tá Đại úy Đàng gọi, binh sĩ truyền tin của TĐP Trương văn Vân nói.

- Trình đích thân, từ sáng giờ yên tĩnh nhưng binh sĩ tiền đồn thấy nhiều lá cây di động trông rất khả nghi.

Vân nói:

- Anh cho các con gài mìn claymore và canh gác cẩn thận, sẵn sàng tư thế phòng địch tấn công bất ngờ.

- Nhận rõ, Đích thân.

Bỗng súng nổ liên hồi ở khu vực của đại đội Đàng. Trong ráng chiều, TĐP Vân và BCH đứng trên đỉnh 1062 theo dõi chăm chú trận đánh của ĐĐ34.

Cối 75 ly và sơn pháo 130 ly từ những cao độ phía Tây Bắc bắn từng nhịp 4 trái một và bộ binh Điện Biên từ Tây, Tây Bắc,...đồng loạt tiến vàoCộng quân dùng chiến thuật biến người, chẳng điều động, ỏ núp gì cả .

Các chiến sĩ Dù đồng đứng dậy khởi giao thông hào bắn trả mãnh liệt. Binh sĩ của Đàng thi nhau dùng súng phóng lựu và M72 từ đồi cao 1063 bắn xuống. Một quả đạn bay đi khoảng gần, đất cát bay lên, 3 lính Điện Biên mất hút trong bụi mù. Chết, sinh Bắc tử Nam, 3 cậu lính nhỏ bỏ gia đình và quê hương trong đầu bị nhét đầy những chủ thuyết ngoại lai cùng bị bọn chớp bu lừa dối vào giải phóng đồng bào ruột thịt miền Nam, vì dân chúng trong Nam đang đói rách không có chén để đựng cơm!

Cuộc tấn công kéo dài trong nhiều đợt, với chiến thuật biến người, địch đồng loạt tấn công vào tuyến phòng thủ của Đại úy Ngụy văn Đàng đang đóng tiền đồn tại đỉnh yên ngựa 1063 và đồi không tên.

Đỉnh 1062 trống trải cháy ngọn lửa điêu tàn...Và trong hoang vu hấp hối của cỏ cây đó, hằng trăm lính của Sư đoàn thép Điện Biên, những bộ binh Bắc quân đã vang danh một thời cùng ào lên 1062 một lượt, những cặp chân đã vượt đèo Mụ Già qua Tchépone, Lao Bảo, những bàn chân rách nát chạy nhanh hơn, mau hơn; chúng giành giật trên mảnh đất cằn cỗi, tan hoang để tìm kiếm thức ăn! Họ tìm những bịch gạo sậy, thịt hộp, C Ration, Cuối đường của giải phóng “Mỹ ngụy” là sự tranh giành những hộp thịt được làm tại Mỹ!!!

- Bom ! Bom ! Đốt cháy tụi nó cho hết. Trung tá Đồng nói như thét.

- Yes sir! Anh Sĩ quan liên lạc không quân vừa nghe được tiếng “Bom”, và anh đã lập tức gọi 3 phi tuần khu trực đánh Napalm xuống sườn đồi.

Thiếu tá Vân nghe tiếng Đàng hét trong máy xin pháo binh và phi cơ đập lên đỉnh đồi, vì địch đã tràn ngập! Hai bên phải đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, nhưng địch nhiều quá giống như đàn

chó sẵn đang đói, cứ liều chết nhào tới tấn công. Đàng và anh em trong đại đội đã cầm cự, xông xáo, tả xung hữu đột, người nào trên mình cũng bị nhiều vết thương, áo ướt đầy máu. Đàng nguyên là sĩ quan cận vệ của Trung Tướng Nguyễn viết Thanh.

Sau khi pháo dứt, địch tràn lên thấy Đàng bị thương nặng còn ngất ngư vì trúng nhiều mảnh, anh dùng hơi tàn rút súng định tự sát, thì người anh bị đạn ghim như lông nhím. Đàng ngồi chết trân mà đôi mắt hầy còn trợn trừng như không khuất phục!!!. Địch bị tiêu hao nhiều do đạn pháo TOT nên tức giận chĩa lưỡi lê đâm nát thân thể Đại úy Ngụy Văn Đàng! Thật là dã man hết sức, người chết rồi mà chúng cũng không bỏ qua!

Đại đội 34 của Đại úy Võ thiên Thư, K25ĐL, lên tiếp ứng thì gặp địch tràn tới đánh tới bởi thật hung hiểm vô cùng! Trong khi địch hô: “Hàng sống chống chết”, nhưng Thư cứ hăng máu lấy AR16 quạt và kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp lên đầu để cùng chết chung với 5 phần địch 1 phần bạn! Một mình TĐ3ND mà phải cầm cự với cả trung đoàn của sư đoàn 304, địch cho các đơn vị thay phiên tấn công gần 1 ngày. Các sĩ quan dũng mãnh của TĐ3ND như đại úy Võ thiên Thư, Trung úy Tô Văn Nhị, K26 ĐL, gọi pháo binh bắn lên đầu, và đã cùng chết chung với hằng trăm xác địch.

Do áp lực địch quá mạnh, Tiểu đoàn đành phải rút ra để phi pháo dập ngày đêm. Mặc dù Cộng quân đã chuẩn bị các “Lô cốt” bằng những khúc cây kiên cố, nhưng quân ta rút lui để cho dụ địch tụ vào đỉnh 1062; rồi dùng “hỏa công” đốt cháy toàn khu ác liệt này bằng bom Napalm và bằng các viên đạn lửa bắn vào bãi lau sậy.

Các loại CVT, cùng đạn nổ dọn bãi cho Tiểu đoàn 9 Nhảy dù vào thay (TĐ9ND vừa rút ra một ngày chưa kịp trang bị bổ sung đã được lệnh cấp tốc trở lại tiếp ứng TĐ3ND). Tiểu đoàn 9 Dù cũng dùng chiến thuật dương Đông kích Tây, và nỗ lực chính kỳ này do Đại úy Tường, ĐĐT/ĐĐ93, và Trung úy Nhơn Đại đội 92 tiến đánh từ trên cao xuống. Bên sườn dốc đứng, Trung tá Nhỏ cùng Đại úy Trần ngọc Chỉ cho bày binh bố trận rùm beng; khiến địch tưởng ta lên mặt này nên bắn giàn

thung buộc giấy khiêu chiến: “Thách ngụy Dù lên đánh”.

Tường biết địa thế 1062 kiên cố, hầm hố toàn bằng những thân cây rừng to lớn, phi pháo không làm gì được. Anh vội phóng lựu đạn cay và bình E8 để buộc địch chui ra khỏi hang rồi xin thả bom lửa Napalm đốt địch tan tành. Anh không đại xua quân vào miệng cọp, chỉ dùng đạn cay và bom Napalm; rồi bao vây chặn nguồn nước và tiếp tế. Khiến địch chịu không nổi, chưa đánh đã tan. Ta và địch cứ giằng co chiếm qua chiếm lại mỗi bên 2, 3 lần và quân số 2 bên tiêu hao rất nhiều! Trung úy Nhơn bị thương 2 chân vì đạp phải mìn hơi!

Đỉnh đồi 1062 lúc đầu toàn là rừng cây cổ thụ, sau những ngày 2 bên thay nhau làm chủ, nay trở thành đồi trọc, xơ xác, tan hoang!

Lúc ban đầu, khi các chiến sĩ Dù vừa tới mục tiêu thì nhào lên dùng lựu đạn và súng cá nhân đánh giằng co cả tuần mà mới chỉ chiếm được điểm cao 383. Lúc đó các đài kiểm thính nghe địch báo cáo thế nào không biết, mà Đài Phát Thành Sài Gòn do Trung tá Lê Trung Hiền nói là quân Dù đã chiếm đỉnh 1062 và làm chủ tình hình Thượng Đức. Vì thế Tướng Trưởng đơn đốc SĐ Nhảy Dù mau chiếm đỉnh 1062, kéo báo chí ngoại quốc biết được thì mất thể diện Quốc Gia!

Tiểu đoàn 9 phải bằng mọi giá quyết xung phong nhào lên chiếm đỉnh này; nhưng gần 1 tuần lễ sau, với nhiều cuộc chiến đấu ác liệt bằng phi pháo, lưỡi lê, và lựu đạn, đã tiêu diệt toàn bộ địch trên đỉnh đồi. Các đơn vị chiếm được những đỉnh cao xung quanh 1062 nhưng với sự trả giá rất đắt! 3 sĩ quan của Đại úy Trọng đã hy sinh, Đại úy Tử bị thương, các đại đội khác đều bị hao hơn phân nửa quân số!!!

Sau khi ra Hà Nha hơn 1 tháng, Đại đội 15 của Trung úy Lộc và Thiếu tá Phú nhập vùng, biệt phái cho TĐ9ND. Riêng ĐĐ11 nghỉ được 2 tuần thì được lệnh di chuyển ra BCH/LĐ1ND, và tại đó được Chinook bốc vào mục tiêu B tăng cường cho Thiếu tá Phú để thanh toán mục tiêu D1 và D2 nhằm giải tỏa áp lực cho TĐ9 đang ở 1062.

Thiếu tá Phú (Phú “Đen”, K19TĐ) là một sĩ quan rất can trường và tháo vát, anh là một trong những “con gà” giỏi của Tướng Lương khi ông còn

làm Tiểu đoàn trưởng TĐ2ND, Phú sử dụng tối đa các phi tuần A-37 (mà các ĐĐT rất sợ) vì độ chính xác thấp và các phi công ưa đánh từng chùm cho xong rồi rút nhanh sợ phòng không hoặc các súng địch ở những cao độ xung quanh, nhưng Thiếu tá Phú vẫn quyết định dùng không quân tối đa. Trong lúc họp, Đ/U Thế đề nghị đánh địch bất ngờ và kín đáo bằng cách đi vòng qua thung lũng thay vì đi theo yên ngựa (do kinh nghiệm lần trước tấn công mục tiêu B và C).

Thiếu tá Phú theo kế hoạch này, lệnh cho ĐĐ11 và ĐĐ15 xuyên qua thông thủy tiến sâu về phía Bắc, rồi bất thần quay lại tấn công chớp nhoáng vào D1 và D2. Vì hướng tấn công ngoài sự tiên liệu, địch chỉ chú trọng phòng thủ hướng về 1062, nên chỉ tới trưa là ĐĐ15 thanh toán xong D1 và ĐĐ11 chiếm xong D2 với tổn thất được xem như nhẹ, kết quả:

ĐĐ15: Bắt sống 2 tù binh

Tịch thu 2 thương liên

Và một số súng cá nhân.

ĐĐ11: 1 súng cối 61 ly

Và một số súng cá nhân

Sau đó địch rút chạy vì chịu không nổi phi pháo của ta ngày đêm đập vào các điểm trú quân của họ. Bộ chỉ huy địch thấy khó giữ 1062, nên ra lệnh rút lui trong đêm tối; rồi bọc qua sông Vu Gia, đánh bất ngờ vào bộ chỉ huy của Tiểu đoàn 2 Nhảy dù đóng gần Hà Nha. Trung tá TĐT Nguyễn đình Ngọc, K19ĐL lúc đó đang đi phép vì ông thân sinh vừa qua đời, Thiếu Tá Trần công Hạnh, K20 ĐL, xử lý TĐT, cùng Đại úy Nguyễn hiền Triết, Trưởng Ban 3, đóng ở làng Hà Nha 1, còn Thiếu tá TĐP Nguyễn văn Phương, chỉ huy 2 đại đội ở bên kia sông, phải tả xung hữu đột mới phá được vòng vây!

Sáng hôm sau, Phương cho các đại đội tung người ra lục soát, cánh Chuẩn úy Tạ thái Bảo dẫn trung đội tiến tới chiếm cái chốt mà địch đã đặt thương liên bắn vào TĐ2. Vừa báo cáo chiếm chốt xong thì nghe tiếng “Ầm”, tiếp theo là bụi cát bay mù nơi chốt anh vừa chiếm; Chuẩn úy Bảo đã hy sinh bởi quả đạn 75 ly hoặc sơn pháo bắn trực xạ từ đỉnh đồi cao gần chân đèo Thường Đức.

Địch chiếm lại chốt đó và lại đặt súng đại liên bắn vào quân ta. Phương phái Thiếu úy Tăng thành Lân chỉ huy trung đội chiếm lại cái chốt trên đồi nhỏ đó; Lân gọi pháo binh đập nát rồi dẫn quân xung phong tiêu diệt toàn bộ địch trên cao địa này, anh chuẩn bị lại hầm hố cẩn thận đề phòng địch phản công. Nhưng khoảng 20 phút sau, địch lại bắn sơn pháo “Cắm chỉ” ngay đồi “Máu” và Lân cũng đã hy sinh giống C/U Bảo!!!

Phương, K20ĐL, lập tức kêu phi pháo đánh vào điểm đặt súng của địch, hai bên giằng co nhưng không ai thêm đến vùng tử địa đó nữa!

Vài hôm sau, khi Tiểu đoàn 2 được lệnh chiếm đỉnh 126 để bảo vệ đèo Thường Đức và gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch đang bám trụ tại đây. Sau nhiều đợt xung phong của các chiến sĩ TĐ2ND, địch đành phải rút chạy bỏ lại hàng chục vũ khí đủ loại, nhưng ta cũng đã hy sinh ba sĩ quan tài giỏi là Trung úy Thịnh, Thiếu úy Trần đại Thanh, và Thiếu úy Lê hải Bằng (Thanh và Bằng 2 là bạn cùng khóa 26 VBĐL, Bằng là tay Tây Ban Cần xuất sắc và học rất giỏi giữ chức SVSQ ban 5 Trung Đoàn)!! Sau đó Hạnh lên nắm Tiểu đoàn trưởng thực thụ và bạn cùng khóa 20 Trần tấn Hòa về làm Tiểu đoàn phó.

TĐ7ND do Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lô, K18ĐL, và Thiếu tá TĐP Quý, từ TĐ1 trở về, làm Tiểu đoàn phó, được lệnh nửa đêm cấp tốc tiến đánh suối Ba Khe. Các chiến sĩ Dù dùng chiến thuật “Dương Đông kích Tây” cho chủ lực đánh bọc phía sau lưng khiến địch rối loạn hàng ngũ, rút chạy chém về, để lại hơn 200 vũ khí đủ loại, phá hủy kho tàng hậu cần, và bị tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn. Đại úy Tú Trinh, người hùng diệt tăng ở Quảng Trị, đã bị thương ở trận này! Trước đó Nguyễn Lô đã đứng trên đỉnh Đông Lâm thuộc dãy Sơn Gà tuyên bố nhất định chiến thắng để mừng Tết và anh đã thực hiện lời nói một cách quá xuất sắc!

Tiểu đoàn 11 Nhảy dù lên 1062 thay cho TĐ9ND rút về Non Nước dưỡng quân và tái trang bị.

Tình hình Nam đèo Hải Vân được hoàn toàn yên tĩnh, không có một tiếng pháo kích nào của địch, và kéo dài như vậy cho đến khi Sư đoàn Dù được

lệnh rút toàn bộ về Nam (kể cả Lữ đoàn 2 ở phía Bắc đèo Hải Vân).

Như vậy, SĐ Nhảy Dù quả thật không phụ lòng tin cậy của đồng bào Quân khu I; vì khi SĐND còn ở Quân khu I, cả Bắc lẫn Nam đèo Hải Vân đều được bình định yên tĩnh.

- Xin cảm ơn Đức TGM Phạm ngọc Chi đã tin tưởng vào Sư đoàn Nhảy dù qua tâm sự của ngài..

- Xin cảm ơn đồng bào Đại Lộc đã tin vào SĐND khi thấy các đơn vị Dù tới!!!

- Xin cảm ơn vị bô lão trong hội trường đã la lớn lên một mong ước : “Ước gì ...”

- Xin cảm ơn đồng bào Quảng Đà qua đại diện phái đoàn vào hội trường SĐ Dù theo dõi cuộc cường kích tái chiếm đỉnh đồi chiến thuật 1062 !!!

- Sau cùng xin cảm ơn các chiến hữu Nhảy Dù đã đổ máu mình, và đã hy sinh để Nhảy Dù được vinh danh

Xin cảm ơn tất cả !!!